

**BÀI HỌC GIÁO LÝ TRƯỜNG SA-BÁT
LỚP TRÁNG NIÊN**

**SỰ LÀM CHỨNG:
THAY ĐỔI THẾ GIỚI HOÀN TOÀN**

(Witnessing: Turning The World Upside Down)

Tam Cá Nguyệt

Tháng Bảy, Tháng Tám, Tháng Chín 2000

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam

VÀI LỜI VỀ SOẠN GIẢ

Mục sư Carlos G. Martin đến từ Uruguay, làm việc cho Tổng Hội Bắc Á và Thái Bình Dương trong chức vụ Thư Ký Ủy ban Mục vụ, Giám đốc Truyền giáo Toàn Cầu, Giám đốc Truyền giáo Sức khỏe và Giám đốc Hệ thống Truyền thống Cơ Đốc Phục Lâm Toàn Cầu. Trong quá khứ, ông phục vụ như một phụ tá Khoa trưởng Thần học, chủ tịch Phân khoa Thần học Áp Dụng, Giám đốc chương trình Tiến sĩ Mục vụ, và là giảng sư về Truyền giáo trong sáu năm ở Viện Nghiên cứu Cao cấp Cơ Đốc Phục Lâm Quốc tế tại Phi Luật Tân.

Ông làm chức vụ mục sư gần hai mươi năm cho Tổng Hội Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ. Ông gây dựng được mười một hội thánh, làm phép báp-têm cho 2,224 người. Khi ông là giảng sư ở Châu Á, ông đã tổ chức truyền giáo trung bình hai lần một năm và đã làm phép báp-têm được 1,165 người. Ông đã tổ chức những buổi truyền giảng về tin lành ở Á Căn Đình, Úc, Ấn Độ, El Salvador, Honduras, Hồng Kông, Nam Dương, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Đài Loan và Hoa Kỳ. Ông đã tổ chức khóa huấn luyện cứu linh cho hơn hai mươi quốc gia. Ông có bằng Cử nhân Thần học tại Đại học River Plate, Á Căn Đình; Cao học Thần học tại Đại học Andrews; Cao học và Tiến sĩ tại Viện Thần Học Southwestern Baptist, Texas.

Dịch giả: Trần Minh Loan

Các bài học Trường Sa-bát lớp Tráng Niên do bộ Chức Vụ Hội Thánh của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế Giới soạn thảo. Việc soạn thảo bài học được đặt dưới sự hướng dẫn tổng quát của Ủy ban Bài Học Trường Sa-bát thế giới, trong đó thành viên phục vụ với tư cách cố vấn biên tập. Vì vậy ấn bản bài học trong Tam Cá Nguyệt phản ánh ý kiến của Ủy ban đóng góp, chứ không đơn phương hay nhất thiết tiêu biểu ý kiến của tác giả.

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Vietnamese Seventh-Day Adventist Church P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

Mục Lục

| | |
|--|----|
| 1. Sự Làm Chứng: Một Giáo Lý Căn Bản..... | 5 |
| 2. Quyền Phép Và Sự Vui Mừng Trong Việc Làm Chứng .. | 12 |
| 3. Những Người Tham Dự Trong Sự Làm Chứng | 19 |
| 4. Những Người Tiếp Nhận Sự Làm Chứng | 26 |
| 5. Những Lời Nói Tác Động Đến Sự Làm Chứng | 33 |
| 6. Những Gương Làm Chứng | 40 |
| 7. Những Phương Cách Làm Chứng | 47 |
| 8. Phương Pháp Tốt Nhất Để Làm Chứng..... | 54 |
| 9. Đời Sống Hội Thánh Và Sự Làm Chứng | 61 |
| 10. Sắp Đặt Cho Sự Làm Chứng | 68 |
| 11. Nơi Chốn Và Thời Gian Làm Chứng | 75 |
| 12. Những Lỗi Lầm Và Thất Bại Trong Sự Làm Chứng | 82 |
| 13. Những Sinh Hoạt Sau Khi Làm Chứng..... | 89 |
| 14. Kết Quả Của Sự Làm Chứng | 96 |

LỜI TỰA

Sách Công vụ các Sứ đồ bắt đầu bằng một chuyện ngắn về những ngày cuối cùng của Đức Chúa Giê-su trên đất. Kế đó Lu-ca bắt đầu nói về sự mở mang tin lành và sự phát triển của hội thánh. Ông cho biết làm thế nào để phát triển tin lành bằng cách mô tả các môn đồ của Đức Chúa Giê-su đã được ơn của Đức Thánh Linh (Công vụ 2). Việc làm của Đức Thánh Linh là đưa họ vào thế gian bằng một quyền phép mà từ trước tới giờ chưa ai thấy.

Biểu tượng trong Công vụ 2:3 bày tỏ ý chỉ của Đức Chúa Trời cho mọi Cơ Đốc nhân và những mục tiêu họ phải có: (1) hình ảnh của chiếc lưới tiêu biểu cho sự giao thông của tin lành, (2) lửa tiêu biểu cho sự hiện hữu của Đức Chúa Trời làm thanh sạch tính chất tội lỗi của chúng ta và làm cho lòng chúng ta nóng nảy và có quyền năng để làm chứng.

Lưới bằng lửa “rời rạc và đậu trên mỗi người trong bọn (môn đồ của Đức Chúa Giê-su)” trong phòng cao. Mỗi chúng ta có thể được Đức Thánh Linh tuôn đổ để chúng ta mở mang tin lành với khả năng và sự ham thích. Tam cá nguyệt này, nghiên cứu sách Công vụ để chúng ta học biết Cơ Đốc nhân ban đầu làm chứng thế nào và chúng ta có thể xử dụng những phương pháp của họ cách nào.

Bài Học 1

24 Tháng 6 - 30 Tháng 6

SỰ LÀM CHỨNG: MỘT GIÁO LÝ CĂN BẢN

CÂU GỐC: “**Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế**” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

CHIỀU SA-BÁT

“**NGƯỜI THỢ GIẤY CƠ ĐỐC PHỤC LÂM**” đọc bằng hiệu bên vệ đường trong thành phố Agusan del Sur, thuộc Phi Luật Tân. Tại phi trường quốc tế Dallas, một nhà kinh doanh bị trễ chuyến bay hơn một tiếng đồng hồ đã phân phát cho những hành khách chờ đợi truyền đạo đơn và thiệp in tên và địa chỉ của mình. Hai người này khác biệt, nhưng họ yêu mến Đức Chúa Giê-su và đang làm chứng về Ngài. “Đức Chúa Trời ban cho một nơi đặc biệt trên đất là nơi mỗi chúng ta có thể làm việc cho Ngài”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 99. Trong bài học này, hãy cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn biết nơi đặc biệt mà Ngài đã sửa soạn cho bạn.

CHỨNG NHÂN LÀ GÌ? (Công vụ 9:1-22; 22: 15, 16, 20).

Lời truyền dạy nào truyền cho Phao-lô trong ngày ông chịu phép báp-têm? Công vụ 22:15, 16. Công vụ 9:1-22, hãy nêu ra ba điều chúng ta học được trong sự làm chứng.

ĐỊNH NGHĨA: Chứng nhân là một người nói cho bạn biết một vài điều mà người ấy có kinh nghiệm về những điều đó. “Chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Và, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc.”

Những lời nào mà Phao-lô đã dùng để mô tả về Ê-tiên? Tại sao lời nói này lại quan trọng? Công vụ 22:20.

Từ ngữ Hy Lạp dùng cho “chứng nhân” là Martus. Martus lấy từ tiếng Anh là Martyr (người tử đạo). “Martyr là một người chấp nhận, bày tỏ, và sống chết vì lẽ thật. Sự bất bớ không tạo nên người tử đạo. Sự bất bớ chỉ bày tỏ cho chúng ta biết họ là ai. Những ai không phải là tử đạo sẽ không bao giờ chết cho lẽ thật. Người chết vì đạo bởi vì họ là những tử đạo” – Phỏng trích từ Leroy E. Froom, *The Coming of the Comforter* (Washington, DC: Review and Herald, 1956), tr. 106, 107.

Điều gì sẽ xảy ra nếu giáo hữu hy sinh thời giờ, tiền bạc, đời sống để làm chứng về Đức Chúa Giê-su? Chúng ta có nên đợi khi cơn mưa cuối mùa đổ xuống rồi mới làm chứng không? Tại sao có, tại sao không? Bạn có thể làm chứng cho Đức Chúa Giê-su thế nào ngay bây giờ?

MỤC TIÊU CỦA SỰ LÀM CHỨNG (Ma-thi-ơ 28:18-20).

Những lời phán đặc biệt mà Đức Chúa Giê-su ra lệnh là gì? Ma-thi-ơ 28:19, 20.

Môn đồ là gì?

ĐỊNH NGHĨA: Từ ngữ môn đồ có nghĩa “những môn đệ theo thầy.” Danh từ này chỉ “Cơ Đốc nhân.” Tình môn đệ có nghĩa gắn bó trọn vẹn vào người nào đó. Môn đồ là những người cam kết Đức Chúa Giê-su là Chúa của đời mình. Trong sách Công vụ, môn đồ có nghĩa người nào đó xưng nhận Đức Chúa Giê-su là Chúa và Cứu Chúa.

Các môn đồ được sanh lại bởi Đức Thánh Linh. Họ có những đặc tánh mà người thế gian thấy khác vì họ là những người mới trong Đức Chúa Giê-su. Họ không trọn vẹn, nhưng họ là con cái trong gia đình Đức Chúa Trời. Thí dụ, Phi-e-rơ là một môn đồ. Người không trọn vẹn sau lễ Ngũ tuần. Nhưng người đã được ủy thác cho Đức Chúa Giê-su, và mong muốn vâng phục Ngài.

Là tín đồ mà không là môn đồ có được không? Hãy giải thích. Bạn tuân theo mệnh lệnh quan trọng của Đức Chúa Giê-su thế nào?

NGUYÊN NHÂN ĐỂ CÓ SỰ LÀM CHỨNG (Công vụ 8:26-31; II Phi-e-rơ 3:9; II Cô-rinh-tô 5:14).

Hãy cho biết nguyên nhân về sự làm chứng trong những câu Kinh Thánh sau đây: Công vụ 8:26-31; II Phi-e-rơ 3:9; II Cô-rinh-tô 5:14.

Hãy cho biết ít nhất bốn nhiệm vụ của Phao-lô khi ông làm chứng? Công vụ 26:15-18.

Kinh nghiệm của Phi-líp với người Ê-thi-ô-bi dạy dỗ chúng ta rằng chúng ta phải quan tâm đến những lo âu và nhu cầu của người mà chúng ta làm chứng. Hãy đặt những câu hỏi và lắng nghe họ trả lời. Chúng ta dựa vào sự lưu ý của họ mà bắt đầu chia sẻ tình yêu của Đức Chúa Giê-su. Khi chúng ta làm chứng điều này, họ sẽ học được rằng chính Đức Chúa Giê-su là đường đi, lẽ thật và sự sáng.

Sự làm chứng cũng còn ban cho chúng ta quyền năng về tâm linh: “Sự làm chứng ban cho chúng ta sức lực chống lại điều ác” – Phỏng trích The Acts of the Apostles, tr. 105. Hãy nêu ra những nguyên nhân khác cho sự làm chứng.

BA CÁCH CĂN BẢN ĐỂ LÀM CHỨNG (Đa-ni-ên 1; Ma-thi-ơ 5-7; Công vụ 18:4).

Phi-líp phục vụ hội thánh tại nơi nào? Công vụ 21:8.

ĐỊNH NGHĨA: Rao giảng Tin lành là trình bày về Đức Chúa Giê-su, Ngài là ai, Ngài đã làm gì và đã dạy dỗ gì. Rao giảng Tin lành là nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh đặt bày tỏ những sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Đức Thánh Linh khuyến khích dân sự chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa và phụng sự Ngài trong hội thánh. Người truyền bá tin lành là người chia sẻ những điều tốt về Tin lành.

Ba cách sau đây để làm chứng:

1. *Làm chứng thực tiễn.* Điều này ảnh hưởng đến đời sống Cơ Đốc nhân. Công việc y tế hoặc canh nông trong lãnh vực truyền giáo là một phần của sự làm chứng thực tiễn. Sự làm chứng thực tiễn đáp ứng nhu cầu của dân chúng. Khi nhu cầu của họ được đáp ứng, họ sẽ mở lòng đối với tin lành.

2. *Làm chứng bằng rao truyền.* Tức là giảng giải về Kinh Thánh. Những mục sư giảng dạy vào sáng Sa-bát là làm chứng bằng cách này.

3. *Làm chứng bằng thuyết phục.* Làm chứng bằng sự thuyết phục là nhấn mạnh vào giáo lý và thuyết phục người ta đi đến quyết định theo Đức Chúa Giê-su. Mục sư mời hội chúng đáp ứng sự kêu gọi hoặc tiến lên tòa giảng qua quyền phép của Đức Thánh Linh là làm chứng bằng cách thuyết phục.

Phương pháp làm chứng nào được mô tả trong những câu Kinh Thánh dưới đây? Công vụ 10:4; Đa-ni-ên 1; Ma-thi-ơ 5-7.

Hãy xem lại định nghĩa về sự rao giảng tin lành ở trên. Hãy giải thích ba cách này thích hợp với định nghĩa này thế nào. Tại sao chúng ta cần cả ba cách?

SỰ LÀM CHỨNG LÀ MỘT PHẦN CỦA SỰ VÂNG PHỤC (Công vụ 5:17-42).

Nhóm người *Sanhedrin* hay là toàn công luận là một hội đồng quản trị phân tư pháp, chính trị và cả tôn giáo của dân chúng thời sách Công vụ. Hội đồng này có 70 người. *Sanhedrin* là hệ thống chính quyền tối cao của người Hê-bơ-rơ. Thầy tế lễ thượng phẩm là chủ tịch của *Sanhedrin*. Các sứ đồ đã bị mang ra trước tòa công luận hay hội đồng quản trị này vì họ bị tố cáo là họ không theo mệnh lệnh của chính quyền mà cứ giảng về Đức Chúa Giê-su.

Môn đồ đã vâng theo mệnh lệnh của một quyền cao hơn nào? Công vụ 5:29.

Nhiệm vụ của hội thánh là làm chứng và rao giảng tin lành. Các sứ đồ đã dám hy sinh tính mạng mình để làm các công tác ấy đầu là họ biết họ có thể bị tù đày, đánh đập, tra tấn.

Các môn đồ đã đáp ứng chỉ thị của tòa công luận thế nào? Công vụ 5:40-42.

Mỗi người chống trả khi bị chống đối cách khác nhau. Một số thích bình yên bởi vì họ dễ sợ hãi và chịu im tiếng. Có những người khác muốn cho cả thế giới biết rằng họ đã bị đối xử bất công như thế nào. Nhưng một ít người không sợ sự đau đớn vì cơ Đức Chúa Giê-su. Chính Đức Chúa Giê-su phán rằng những người này “được phước” (Ma-thi-ơ 5:10-12). Khả năng của hội thánh chống lại những kẻ thù đã khích động dân sự. Và “số môn đồ càng thêm lên” (Công vụ 6:1).

Nếu có những luật lệ trong xứ sở hoặc thành phố của bạn ở cho sự làm chứng là có tội, bạn nghĩ bạn có thà để bị phạm pháp hay là bạn sẽ tránh không để mình phạm luật pháp? Trong trường hợp nào thì Cơ Đốc nhân phải thà phạm điều luật cấm giảng đạo?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Những hoạt động nào trong việc làm của Đức Chúa Giê-su được coi là sự làm chứng, tại sao? Trong bài học ngày thứ Tư thảo luận về ba cách làm chứng, sự làm chứng của Đức Chúa Giê-su có theo những cách này không? Từ việc làm của Đức Chúa Giê-su chúng ta có thể học được gì về sự làm chứng?

“Hội thánh của Đức Chúa Giê-su được thành lập trên đất cho mục đích truyền đạo. Chúa muốn nhìn thấy toàn thể hội thánh tìm phương cách giúp đỡ mọi người được nghe về lẽ thật”—Phỏng trích *Testimonies for the Church*, bộ 6, tr. 29.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Sự làm chứng về tin lành và tình môn đệ gắn bó với nhau một cách chặt chẽ trong Tân Ước. Nhưng có điều gì khác biệt giữa hai điều đó? Chúng ta có thể kết hợp bằng cách nào?
2. Công vụ 9:1-18. Phần nào trong câu chuyện về A-na-nia dạy chúng ta trong sự làm chứng?

TÓM LƯỢC: Căn cứ bài học này bạn hãy viết bằng lời của bạn về những tư tưởng sau: (1) Một chứng nhân là gì? (2) Mục đích của sự làm chứng là gì? (3) Một vài nguyên nhân về sự làm chứng thế nào? (4) Liệt kê và giải thích ba phương cách căn bản để làm chứng. (5) Tại sao sự làm chứng là một phần trong sự vâng phục Đức Chúa Trời?

QUYỀN PHÉP VÀ SỰ VUI MỪNG TRONG VIỆC LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Giê-su Cơ-đốc; và hết thấy đều được phước lớn” (Công vụ 4:33).

CHIỀU SA-BÁT

MẮT LIÊN LẠC. Herbert Jackson nói với lớp học thần đạo rằng khi ông là một truyền đạo, ông được cho một chiếc xe hơi phải đẩy mới chạy. Ông đã dùng xe đó như vậy khoảng hai năm. Một ngày kia có một người đến thế ông. Jackson cho biết về tình trạng chiếc xe. Người mới đến này hiểu kỳ mở nắp che máy lên. Ông ta la lên, “bệnh của xe chỉ là đứt dây nối!” Lực của xe lúc nào cũng có, nhưng vì đứt dây nối nên máy không nổ, và cả hai năm, ông Jackson đã không xài lực của xe. – Phỏng trích Craig Brian Larson, *Illustrations for Preaching and Teaching: From Leadership Journal*, tr. 183.

Đức Thánh Linh cũng giống như vậy. Ngài là quyền phép cho mọi sự làm chứng. Khi bạn nghiên cứu bài học này bạn hãy tự hỏi, bạn có thông công với Ngài không?

DÒ TRONG LÒNG MÌNH (Công vụ 1:14; 2:1).

Các môn đồ cầu nguyện thế nào khi họ họp nhau trên phòng cao? Công vụ 1:14.

“Bền lòng đồng một ý” có nghĩa gì?

Hãy so sánh thái độ môn đồ của Đức Chúa Giê-su trên phòng cao và trong Bữa Tiệc Thánh cuối cùng? (Lu-ca 22:24). Chúng ta thường rất nhanh nhẩu cầm đèn soi tìm lỗi của người khác thay vì tự dò lại lòng mình. Chúng ta thường có thói quen đổ lỗi cho người khác trong khi chính mình thiếu quyền năng của Đức Thánh Linh. Nhưng ngày lễ Ngũ tuần dạy cho chúng ta bài học rằng nếu sự ăn năn của chúng ta thành thật và sâu xa, thì Đức Chúa Trời sẽ không vì những tội lỗi củ của chúng ta mà không ban phước cho. Cảm tạ Đức Chúa Trời. Khi chúng ta hiệp tâm hiệp ý thì Đức Thánh Linh sẽ đến.

“Các môn đồ hạ mình trong sự ăn năn tha thiết và họ xưng tội vì đã nghi ngờ lời hứa của Chúa. Họ cầu nguyện tha thiết để xin Chúa cho họ sự xứng đáng khi làm chứng cho dân sự để đưa nhiều tội nhân về với Đức Chúa Giê-su. Khi họ loại bỏ mọi sự bất đồng và tâm lòng muốn mình trở nên lớn hơn hết, thì họ đã xích lại gần nhau trong tình anh em Cơ Đốc” – Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 37.

Ngày nay làm thế nào tôi biết chắc được tôi thuộc về những người biết tự soi dò mình trước để được thông công với Đức Thánh Linh?

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC LÀM PHÉP BÁP-TÊM BẰNG ĐỨC THÁNH LINH (Công vụ 1:5, 8, 14).

Các môn đồ đã được làm phép báp-têm bằng nước, Chúa còn hứa với họ một phép báp-têm nào nữa? (Mác 1:8).

“Đức Chúa Giê-su đã hứa sự ban ơn Đức Thánh Linh cho hội thánh của Ngài. . . Nhưng ơn Đức Thánh Linh được ban cho phải có điều kiện giống như những lời hứa khác” – Phỏng trích *The Desire of Ages*, tr. 672.

Căn cứ vào những phỏng trích sau đây, những điều kiện thế nào?

1. “Có nhiều người tin vào lời hứa của Chúa. Họ nói về Đấng Cơ Đốc và Đức Thánh Linh nhưng họ không nhận được sự ban ơn. Họ đã không để Đức Chúa Trời quản trị cuộc đời họ. . .”—Phỏng trích *The Desire of Ages*, tr. 672.
2. “Đức Thánh Linh sẽ đến với những ai nài xin bánh sự sống và chia xốt cho những người lân cận”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 251.
3. “Việc làm của chúng ta là làm trọn những điều kiện bằng sự xưng nhận, ăn năn, và cầu nguyện tha thiết với Đức Chúa Trời để Ngài ban ơn cho chúng ta”—Phỏng trích *Selected Messages*, bộ 1, tr. 121.

Điều kiện thứ tư để nhận được Đức Thánh Linh là gì? Công vụ 5:32. Làm thế nào bạn có thể tin chắc những điều kiện này có trong đời sống bạn?

ĐẦY DẪY ĐỨC THÁNH LINH (Công vụ 4:23, 31; 6:1-5; 7:54-56; 11:22-24).

Điều gì Phi-e-rơ và các môn đồ có thể làm khi họ được đầy dẫy Đức Thánh Linh? Công vụ 4:23, 31.

Phi-e-rơ được đầy dẫy Đức Thánh Linh khi ông đứng lên giảng dạy trong ngày lễ Ngũ tuần. Đây là lời hứa mà Đức Chúa Giê-su đã hứa cho họ trong Ma-thi-ơ 10:19, 20: “Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra.”

Ê-phê-sô 5:18 ra lệnh cho mọi Cơ Đốc nhân phải được “đầy dẫy Đức Thánh Linh.”

Được “đầy dẫy Đức Thánh Linh” là một quyền phép đặc biệt của Đức Thánh Linh so với quyền năng thông thường. Một người có đời sống tâm linh yếu đuối nguội lạnh thì sự làm chứng của người không có được quyền phép đặc biệt này.

Hãy nêu những người khác trong sách Công vụ được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Họ có thể làm được gì? Công vụ 6:1-5; 7:54-56; 11:2-24; 13:9.

Hãy cầu với ý như sau: “Mỗi sáng, dân sự Đức Chúa Trời hãy quì gối trước Chúa xin tái hiến dâng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ sự hiện diện của Đức Thánh Linh, Đấng ban cho họ quyền phép thánh hóa. Khi họ thi hành bốn phận trong ngày, họ sẽ nhận được quyền phép Đức Thánh Linh giúp họ cùng làm việc với nhau trong Chúa”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 56.

CƠN MƯA CUỐI MÙA (Công vụ 2:14-21).

Đức Chúa Trời đã hứa gì với hội thánh? Giô-ên 2:23, 28-32? Đọc thêm Công vụ 2:14-21.

Chúng ta nên hiểu ba điểm Phi-e-rơ sử dụng về lời tiên tri của Giô-ên:

1. Đức Thánh Linh giúp những ai chấp nhận Ngài để hiểu được ý chỉ của Đức Chúa Trời và cũng bày tỏ cho những người khác biết.
2. Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho những ai thật tâm mong muốn Ngài bất luận tuổi tác, nam nữ, hay địa vị.
3. Đức Chúa Trời ban sự cứu rỗi cho những ai “cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.”

Hãy tìm câu Kinh Thánh trong Công vụ 2, một trong ba điểm này xuất hiện trong ngày lễ Ngũ tuần thế nào.

“Sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần là cơn mưa đầu mùa. Nhưng cơn mưa cuối mùa sẽ nhiều hơn cơn mưa trước. Đức Thánh Linh đang chờ đợi lời cầu xin của chúng ta cho cơn mưa cuối mùa tuôn đổ và chúng ta tha thiết theo đường lối Đức Chúa Trời. Quyền phép của Đức Thánh Linh sẽ bày tỏ về Đức Chúa Giê-su trong sự trọn vẹn của Ngài”—Phỏng trích *Christ’s Object Lessons*, tr. 121.

Bạn có dâng hiến trọn vẹn để phụng sự Đức Chúa Giê-su không? Nếu không? Tại sao? Bạn có thể bắt đầu có kinh nghiệm và sự dâng hiến này thế nào?

KIÊNG ĂN (Công vụ 9:7-9, 18, 19; 13:1-3; 14:21-23).

ĐỊNH NGHĨA: Kiêng ăn là không dùng thức ăn vì lý do tôn giáo. Sự kiêng ăn thường đi chung với sự nghiên cứu Kinh Thánh, cầu nguyện, và suy nghĩ về Đức Chúa Trời.

Sự tiêu hóa đồ ăn lấy năng lực từ óc đến bao tử. Khi chúng ta kiêng ăn đúng mức, năng lực mà bao tử dùng để tiêu hóa đồ ăn nay dùng để giúp chúng ta suy nghĩ dễ dàng hơn về Đức Chúa Trời. Sự kiêng ăn có thể đem lại sự hiện diện của Đức Thánh Linh giúp chúng ta hiểu lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Kiêng ăn không cần thiết cho sự nhận được quyền phép Đức Chúa Trời. Nhưng kiêng ăn là sự luyện tập tâm linh quan trọng mà Đức Chúa Trời hài lòng. Kiêng ăn với tấm lòng trong sạch và vì những lý do chánh đáng có thể mở được các cửa ngõ mà những chìa khóa khác không mở được (Ma-thi-ơ 7:21). Đức Chúa Giê-su cũng có những lần kiêng ăn để cầu nguyện. Ngài khuyên các môn đồ cũng có lúc cần kiêng ăn cầu nguyện, nhưng Ngài không đặt sự kiêng ăn là một mạng lệnh họ phải làm.

Tại sao những Cơ Đốc nhân ban đầu kiêng ăn? Công vụ 9:7-9, 18, 19; 13:1-3; 14:21-23.

Nếu bạn có vấn đề về sức khỏe, bạn không nên kiêng ăn bằng sự không dùng thức ăn. Nhưng bạn có thể “kiêng ăn” bằng cách như kiêng cử một điều gì đó chẳng hạn như “kiêng” việc dùng thì giờ để coi truyền hình hoặc sử dụng Internet.

Trong hội thánh bạn, điều gì quan trọng để có thời gian kiêng ăn cầu nguyện? Ai là người khởi xướng? Bạn sẽ góp phần thế nào trong sự kiêng ăn đó?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Để học hỏi nhiều về Đức Thánh Linh, hãy đọc những câu sau đây: Sáng thế Ký 1:2; Ê-sai 59:19; Giăng 15:26; 16:13; Rô-ma 8:26, 27; I Cô-rinh-tô 2:13, 14.

“Những ai tiếp tục nhận lãnh ơn phước của Đức Chúa Trời, sẽ có đủ khả năng cho nhu cầu hàng ngày và năng lực xử dụng khả năng đó. . . Khi chính họ đầu phục hoàn toàn Đức Chúa Trời, họ sẽ nhận được quyền phép lạ lùng trong việc cứu linh. . . Hàng ngày họ làm chứng cho Chúa bất cứ ở đâu, ở tư gia hay nơi công cộng”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 55.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Cơ Đốc nhân ban đầu nhìn thấy nhiều “dấu kỳ phép lạ” (Phục truyền 13:1). Ngày nay Đức Chúa Trời bày tỏ quyền phép Ngài thế nào?
2. Đời sống của Phi-e-rơ bày tỏ một thí dụ đặc biệt về quyền phép của Đức Thánh Linh trong đời sống cá nhân thế nào?

TÓM LƯỢC: Trong bài học này hãy dùng ngôn từ của bạn giải thích những khái niệm sau đây: (1) đồng một lòng; (2) sự liên hệ giữa kiêng ăn và Đức Thánh Linh; (3) những điều kiện để nhận được Đức Thánh Linh; (4) đầy dẫy Đức Thánh Linh; (5) cơn mưa đầu mùa và cuối mùa của Đức Thánh Linh.

NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ TRONG SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Còn chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy” (Công vụ 5:32).

CHIỀU SA BÁT

BÚT VIẾT PENTEL. Bút viết Pentel trở nên thịnh hành chỉ cần một sự quảng cáo nhỏ. Trong vòng một năm, viết bán ra trong một nước nhảy vọt lên 1.8 triệu. Tại sao vậy? Vì được quảng cáo bằng miệng. Bất cứ người nào dùng viết Pentel đều nói cho người khác biết.

Tin lành cũng giống vậy. Tin lành đã biến đổi đời sống chúng ta, nên chúng ta tìm mọi cách truyền đạt cho người khác. Nếu Đức Chúa Giê-su là Chúa và Cứu Chúa, thì tất cả chúng ta đều là những nhà truyền giáo. “Trong thời kỳ Tân Ước, mọi tín đồ đều nhận lãnh trách nhiệm truyền giáo. Nhưng đến thời kỳ Phục hưng thì hội thánh đã bày ra cái tư tưởng rằng chỉ có một giới sắc đặc biệt được biệt riêng làm công việc truyền giáo mà thôi, đó là các ông thầy giảng, mục sư, hay linh mục.” —Phỏng theo Rex D. Edwards, *Every Believer a Minister* (Mountain View, CA: Pacific Press, 1979).

Khi học bài học này, chúng ta tự hỏi tin lành được trải rộng ra vì cơ chúng ta có mong muốn đem chia sẻ cho người khác không?

THẦY GIẢNG VÀ TRUYỀN ĐẠO TỰ TỨC (Công vụ 26:2-16; I Phi-e-rơ 2:9).

Hãy đọc Công vụ 26:2-16 để tìm ra đoạn nào trong cuộc đời của Phao-lô mà Đức Chúa Trời kêu gọi ông làm việc cho Ngài.

Tiếng Hy Lạp dùng cho “truyền giáo” là *diakonia* có nghĩa là “chức dịch” (Công vụ 20:34; 24:23). Chức dịch có trách nhiệm đối với giáo hữu, kẻ khác làm “mục sư và giáo sư để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch” (Ê-phê-sô 4:11, 12).

I Phi-e-rơ 2:9 đã mô tả về chức dịch thế nào?

Kinh Thánh không đề cập đến sự khác biệt giữa “truyền đạo tự tức” và “thầy giảng.” Thời kỳ Phục hưng, chức tế lễ của mọi giáo hữu được nhấn mạnh.

“Những mục sư truyền đạo không nên làm công việc thuộc hội thánh. Họ nên tránh không làm việc quá sức mình. Họ không nên ngăn cản giáo hữu làm việc cho Đức Chúa Giê-su. Mục sư truyền đạo phải chỉ bảo cho giáo hữu làm công việc trong hội thánh và cộng đồng”—Phỏng trích Christian Service, tr. 69. **“Công việc thuộc hội thánh” là gì? Bạn có góp phần trong công việc này không?**

TIÊU CHUẨN CHO CHỨC VỤ TRUYỀN GIÁO (Công vụ 19:1-6; II Cô-rinh-tô 5:15-20).

Hãy cho biết mối tương quan giữa Đức Thánh Linh và các phẩm định ta phải có cho chức việc. Công vụ 19:1-6.

Chức vụ truyền giáo nào là trách nhiệm của mọi Cơ Đốc nhân? II Cô-rinh-tô 5:15-20.

Đức Chúa Trời kêu gọi các mục sư và giáo sư “để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Cơ Đốc cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Cơ Đốc” (Ê-phê-sô 4:12, 13). Bằng cách này tất cả chúng ta đều trở thành những truyền đạo.

Giáo hữu sẽ không làm chứng về tin lành nếu họ nghĩ công việc tin lành là do trách nhiệm của mục sư. Đức Chúa Trời mong muốn mọi người đều làm việc cho Chúa tùy theo ơn ban cho của Đức Thánh Linh.

Sau khi thụ lễ Báp-têm, bạn có nhớ lại những ngày “cam kết làm việc với Đức Chúa Giê-su” không? Trên biểu đồ chia từ 1 đến 10 (1 là thấp nhất, 10 là cao nhất), hãy so sánh kinh nghiệm bây giờ với “lòng kính mến ban đầu” (Khải huyền 2:4) thế nào? Nếu bạn thấy thấp hơn lòng bạn mong muốn, làm thế nào bạn gia tăng việc làm cho Chúa?

HUẤN LUYỆN CHỨC VỤ TRUYỀN ĐẠO (Công vụ 19:8-10).

Phao-lô đã huấn luyện cho nhiều người để giúp việc tin lành tại trường học ở Ti-ra-nu xứ Ê-phê-sô. Kết quả giảng dạy trong vòng hai năm thế nào? Công vụ 19:8-10, 23-27.

Phao-lô đã làm gì tại Ê-phê-sô là một gương cho hội thánh chúng ta. Chúa đã chọn các hội thánh địa phương là những trung tâm truyền giáo dân chúng để làm việc cho Đức Chúa Trời. “Nhiều Cơ Đốc nhân muốn làm việc cho Chúa nếu họ được học làm thế nào để khởi sự. Một số cần được dạy dỗ và khích lệ. Mọi hội thánh đều trở thành nơi huấn luyện cho Cơ Đốc nhân làm việc”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 59.

“Những mục sư Cơ Đốc. . . có chức vụ không hạn hẹp như người ta tưởng. Họ phải dạy dỗ dân sự làm chứng cho người khác”—Phỏng trích *The Ministry of Healing*, tr. 148.

Dân sự cần sự huấn luyện trong sự nghiên cứu Kinh Thánh, sửa soạn bài chia sẻ, làm chứng về Đức Chúa Giê-su, rao giảng về cách sống / tình bằng hữu, truyền đạo cá nhân, truyền đạo bằng công tác từ thiện. Bạn thích hai điều nào trong những điều kể trên để học hỏi? Làm thế nào bạn có thể bắt đầu sự huấn luyện?

HÃY LÀM VIỆC NHƯ NHỮNG CHI THỂ (HỘI THÁNH) (Công vụ 16:6-10; 18:22, 23).

Tại sao Phao-lô đã vào một công tác mới? Công vụ 16:6-10.

Ngày nay nhiều người trên thế giới đang chờ đợi một sự giúp đỡ tâm linh. “Những mục sư truyền đạo làm việc cho hội thánh hiểu biết về lẽ thật. Giáo hữu nên nói với mục sư của họ, “Mục sư hãy đi làm chứng cho người khác đang bị hư mất trong tối tăm. . . Chúng tôi sẽ chăm sóc các chức việc trong hội thánh. Chúng tôi sẽ hướng dẫn những buổi họp. Chúng tôi sẽ làm vững mạnh đời sống đức tin qua Đức Chúa Giê-su. Chúng tôi sẽ làm việc cho những người đến với chúng tôi”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 171.

Phao-lô làm gì tại Sê-sa-rê? Tại An-ti-ốt? Tại Ga-la-ti và Phơ-ri-gia? Công vụ 18:22, 23.

Tại nhiều nơi 5, 10 hội thánh mà chỉ có một ông mục sư. Nhưng các sự nghiên cứu cho thấy, tại các hội thánh thiếu mục sư nầy công việc Chúa lại phát triển hơn. Không có nghĩa là chúng ta không cần mục sư, nhưng điều nầy cho thấy, khi thiếu mục sư, tín đồ cố gắng làm công việc hội thánh nhiều hơn và nhờ vậy hội thánh phát triển mau hơn.

Hãy viết lại câu sau đây để bày tỏ tư tưởng mà chúng ta đã học tuần này: “Tôi sẽ dâng tiền để cho mục sư làm công tác cứu linh và những nhiệm vụ khác.”

NHỮNG ƠN TỨ THIÊN LIÊNG (Công vụ 5:12; 9:36; 12:5; 13:1-3; 19:11; 20:28; 21:80).

ĐỊNH NGHĨA: Ân Tứ thiên liêng là khả năng đặc biệt mà Đức Thánh Linh ban cho giáo hữu để giúp đỡ hội thánh làm trọn công việc của Đức Chúa Trời. Các ơn thiên liêng được ghi lại trong Rô-ma 12:6-8; I Cô-rinh-tô 12:4-11, 28-30; và Ê-phê-sô 4:7-12.

Hai ơn thiên liêng nào tại thành An-ti-ốt? Công vụ 13:1-3. Tại sao những ơn này lại rất quan trọng vào lúc đó trong lịch sử Kinh Thánh?

Những tiên tri là thầy giảng, họ đi khắp đó đây để rao giảng tin lành. Những giáo sư ở lại hội thánh để hướng dẫn những người mới tin Chúa.

Những ơn thần linh nào khác trong những câu đề nghị sau đây? Công vụ 5:12; 9:36; 12:5; 19:11; 20:28.

Những ơn thần linh của bạn là gì? Bạn sẽ sử dụng thế nào những ơn này? Đức Chúa Trời kêu gọi bạn làm gì cho Ngài?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Những câu sau đây bày tỏ thế nào rằng chúng ta thấy đều là những nhà truyền đạo tin lành? II Các Vua 5:1-3; Mác 6:1-15; Lu-ca 7:36-47; 21:1, 2. Trong những câu này bạn có thể học được những tư tưởng nào khác về sự làm chứng?

“Mọi tín hữu phải hợp tác với Đức Chúa Giê-su trong việc làm quan trọng để giúp đỡ những người khác. Đức Chúa Giê-su chết cho mọi người. . . Ngài chết để mọi người không còn sống trong tuyệt vọng, ích kỷ, nhưng họ sẽ sống vì Ngài, Đấng chết để cứu chuộc họ. Không phải tất cả mọi người được kêu gọi làm thầy giảng. Nhưng được kêu gọi để làm việc cho Đức Chúa Trời. Một người chọn một đời sống ích kỷ cho mình là một sự xúc phạm đến Đức Thánh Linh”—Phỏng trích Ellen G. White Comments, *SDA Bible Commentary*, bộ 4, tr. 1159.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nêu lên và thảo luận những phương cách giúp người mới làm Báp-têm gia nhập vào “công tác truyền đạo của mọi giáo hữu.”
2. Hãy đưa ra một vài trường hợp làm cho dân sự không hợp tác với Đức Chúa Trời. Rồi nghĩ đến cách nào giúp họ làm việc cho Chúa.

TÓM LƯỢC: Trong bài học này, dùng ngôn từ của bạn giải thích những tư tưởng sau: (1) khi giáo hữu trở nên những mục sư truyền đạo (Công vụ 19:1-6); (2) ai là người huấn luyện tín hữu làm chức việc (Công vụ 19:8-10); (3) làm thế nào để làm việc với nhau tốt nhất (Công vụ 16:6-10; 18-23); (4) mục đích của những ơn thần linh.

Mỗi người trong chúng ta đều là truyền đạo. Khi bạn là một truyền đạo bạn sẽ thay đổi nếp sống và sự liên hệ với người khác thế nào?

NHỮNG NGƯỜI TIẾP NHẬN SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8).

CHIỀU SA-BÁT

KHI CHÚNG TA DÂNG TẤM LÒNG CHO ĐỨC CHÚA TRỜI. Sự làm chứng của chúng ta sẽ tiếp xúc với mọi hạng người vì mỗi người đều thuộc về gia đình Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã nghe theo chỉ thị của Đức Chúa Trời khi ông đến với dân ngoại. Người Giu-đa không bước vào nhà dân ngoại (Công vụ 10:28). Từ đó tin lành được trải ra “cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8).

Tướng Gordon làm lễ mai táng tại nhà thờ Saint Paul. Bia mộ của tướng Gordon ghi như sau: “Người thêm sức mạnh cho kẻ yếu, thêm tiền bạc cho người nghèo khổ, thông cảm với những người đau khổ, dâng lòng mình cho Chúa.” Khi chúng ta dâng lòng cho Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ làm chứng cho nhiều loại người khác nhau.

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ (Công vụ 4:1-7; 6:7; 13:6, 7).

Phi-e-rơ và Giăng đứng trước ai xin làm chứng? Công vụ 4:1-7.

Hãy nhớ Đức Chúa Giê-su đã phán, các người sẽ “bị kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc vì cơ danh ta. Điều ấy xảy ra cho các người để làm chứng cơ” (Lu-ca 21:12, 13).

Hãy đọc những câu Kinh Thánh sau đây. Tại sao những người trong những câu này được gọi là “khó đụng đến”? Công vụ 6:7; 8:26-39; 13:6-12.

“Chúng ta thường dễ bỏ qua những người có chức vị hay những người thông sáng. Chúng ta không cố gắng mạnh dạn để làm chứng cho những người này. Họ có thể khôn sáng với thế gian nhưng họ cũng cần phải được khôn sáng trong Chúa nữa. Phần lớn những người sang trọng, giàu có, tôn kính đều có kinh nghiệm rằng tiền bạc, nhà cao, đồ đạc đắt tiền không thể đem lại hạnh phúc cho họ. Họ mong muốn điều gì họ không có. . . Họ cần đến Đức Chúa Giê-su, ánh sáng của sự công bình (thánh thiện)” —Phỏng trích *Evangelism*, tr. 556.

Phi-líp 4:22 đề nghị rằng những người trong nhà Sê-sa trở thành Cơ Đốc nhân hãy ở lại đó để làm việc. Họ có thể làm gì khi họ ở lại đó?

Hãy liệt kê những phương cách làm chứng cho những người thuộc giai cấp cao có hữu hiệu hơn những cách khác. Tại sao những cách này thành công hơn? Hội thánh, cá nhân bạn có tham gia vào một vài cách này không?

NHỮNG NGƯỜI TIẾP NHẬN ĐẠO (Công vụ 10).

Hãy đọc Công vụ 10:1-35. Cọt-nây là người như thế nào?

Câu chuyện trong Công vụ 10 là một chuyện phá bỏ hàng rào ngăn cách văn hóa đã làm trở ngại sự mở mang tin lành. Cọt-nây là một sĩ quan của quân đội La Mã. Lính La Mã nổi tiếng là những người can trường. Cọt-nây là một người kính sợ Đức Chúa Trời khác với những người La Mã đa thần thời ấy.

Trong Công vụ 10:30, Cọt-nây kiêng ăn cầu nguyện. Bạn nghĩ Cọt-nây có thể đã cầu nguyện thế nào?

Phi-e-rơ đã nghe theo chỉ thị của Đức Chúa Trời khi ông vào nhà dân ngoại. Bước vào nhà dân ngoại là một điều người Hê-bơ-rơ không bao giờ làm (Công vụ 10:28). Nhưng “sự yêu thương của Đức Chúa Trời đã phá vỡ bức tường ngăn cách giữa phong tục tập quán của các quốc gia và dân tộc khác nhau”—Phỏng trích *Review and Herald* của Bà White, 3 tháng 11 năm 1885, tr. 673.

Những người có lòng kính sợ Chúa, như Cọt-nây, là những người có cơ hội cho chúng ta làm chứng cho họ. Chúng ta phải ghi xuống vào hồ sơ những ai chúng ta tin rằng sẽ có cơ hội chúng ta làm chứng cho họ và họ sẽ mở lòng nghe chúng ta.

Tại sao Đức Chúa Trời chọn Cọt-nây làm một trong những người ngoại (không phải Do Thái) đầu tiên chấp nhận Đức Chúa Giê-su? Những thành lũy văn hóa nào trong cộng đồng bạn ở cần phải phá vỡ để tin lành được truyền bá?

TRẺ THƠ (Mác 10:13-16; Châm ngôn 22:6).

Trong Mác 10:13-16 Đức Chúa Giê-su trả lời thế nào cho chúng ta biết sự quan trọng về việc làm chứng cho trẻ thơ?

Chúng ta không cho trẻ thơ đến gần Đức Chúa Giê-su khi chúng ta không tích cực hoặc không làm một điều tốt. Con trẻ cảm thấy chúng được đón tiếp và được yêu. Khi chúng ta bày tỏ quan tâm đến những điều khác hơn nhu cầu của trẻ thơ, chúng ta làm cho chúng xa rời Chúa. Chúng ta cũng không làm cho chúng hiểu thêm về Đức Chúa Giê-su khi chúng ta không dạy dỗ chúng về đạo của Ngài.

Tại sao chúng ta phải dạy dỗ con trẻ theo đường lối Đức Chúa Trời? Châm ngôn 22:6.

“**Con đường nó phải theo.** Căn cứ từ ngữ. . . tùy theo đường của nó. . . khuyên cha mẹ học đường lối mà một trẻ em được mong đợi trở thành một người làm việc đắc lực cho chính nó hoặc cho người khác mà trong đó nó tìm được phước hạnh nhiều nhất”—Phỏng trích *SDA Bible Commentary*, bộ 3, tr. 1020.

“Những bài học mà một trẻ em học trong bảy năm đầu sẽ có nhiều hiệu quả với sự phát triển đặc tính hơn những gì học được trong những năm kế tiếp”—Phỏng trích *Child Guidance*, tr. 193.

Những nghiên cứu về môi trường phát triển đạo đức và đặc tính đã hỗ trợ với nhận xét trên. Robert Pect và Robert Havighurst, đã sưu tầm ý kiến hơn bảy năm. Hai trong những điều họ tìm được bày tỏ rằng gia đình có ảnh hưởng quan trọng nhất về sự phát triển đạo đức và đặc tính được nảy nở nhiều nhất vào mười tuổi, có thể sớm hơn.

Làm thế nào hội thánh của bạn cải tiến về sự phát triển tâm linh đối với trẻ em? Hãy chọn ba trẻ em bạn biết tính. Bạn có thể hướng dẫn chúng đến với Đức Chúa Giê-su thế nào?

NHỮNG NHÀ TRÍ THỨC (Công vụ 17:16-34).

A-thên là một thành phố với một trường đại học lớn vào thời Phao-lô. Phao-lô làm chứng cho người Hê-bơ-rơ tại đó. Hàng ngày ông cũng tới chợ để tìm cơ hội làm chứng nữa (Công vụ 17:17). Người Epicureans và người Stoics, gặp gỡ và nói chuyện với Phao-lô.

Người Epicureans tin rằng tìm thú vui là mục tiêu quan trọng của cuộc đời. Người Stoics tin rằng sự suy nghĩ quan trọng hơn cảm giác.

Phao-lô đã nói với những người trí thức này thế nào để họ chấp nhận và hiểu được sứ điệp của ông? Công vụ 17:22-31.

Phao-lô đã theo một phương pháp tốt về sự làm chứng khi ông giảng dạy tại A-thên bằng cách họ có thể hiểu. Phao-lô đã có sự hiểu biết về tư tưởng của người Stoic. Nhưng không phải vì thế mà ông theo những tư tưởng này. Ông giao dịch bằng ngôn ngữ nhiều ý nghĩa đối với văn hóa của họ.

Kết quả của bài giảng này là gì? Công vụ 17:32-34.

“Phao-lô ít thành công đối với người A-thên vì sự kiêu ngạo về học thức và sự khôn ngoan của những người ở đó”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 240.

Cá nhân bạn làm chứng thế nào đối với một người trí thức mà bạn biết?

NGƯỜI KHÔNG ĐẠO VÀ NGƯỜI THEO THUYẾT VONG HỒN (Công vụ 8:9-19; 19:18-20).

ĐỊNH NGHĨA: Vong hồn hiện thuyết tin rằng đời sống được tạo nên bởi sức mạnh linh hồn tách rời thể chất. Vong hồn hiện thuyết tin vào ma quỷ, thần thiên nhiên, vong hồn tổ tiên. Vong hồn hiện thuyết không phản đối có một Chúa. Nhưng họ tin rằng Chúa ở trong tất cả thực thể của thiên nhiên (Chúa là đá, Chúa là cái cây, Chúa là giòng suối).

Tại sao Si-môn cố gắng điều khiển quyền phép của Đức Chúa Trời? Công vụ 8:9-19.

Kinh Thánh xác nhận quyền năng và sự hiện hữu của Sa-tan và ma quỷ (Công vụ 19:14-16). Nhưng dân sự tin cậy nơi Đức Giê-hô-va sẽ không sợ quyền lực của Sa-tan (Gia-cơ 4:7; Rô-ma 8:38, 39; Ê-phê-sô 6:10-13; I Giăng 3:8). Kinh Thánh cấm thuật sĩ, ảo thuật, bói khoa, chiêm tinh, và giao thông với người chết (Lê-vi Ký 19:31; 20:27; Phục truyền 4:19; 18:10-13; Ê-sai 8:19, 20; 47:13-15; Giê-rê-mi 10:2).

Người Ê-phê-sô đã làm gì khi họ chấm dứt liên lạc với ma quỷ? Công vụ 19:18-20.

Bạn có thể kể tên ba người không có đạo. Hãy nghĩ bạn có thể làm chứng từng người thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy xem Ma-thi-ơ 28:16-20, Công vụ 16:6-10, và Công vụ 10. Hãy giải thích những câu này liên hệ thế nào.

“Đức Chúa Giê-su mong muốn mọi người chấp nhận lời kêu gọi của Ngài về thiên quốc. . . Ngài tìm kiếm người ta trên đường phố, tại nhà riêng, trên thuyền, trong nhà hội, bên bờ biển, và trong tiệc cưới. Ngài gặp họ trong công việc hàng ngày và bày tỏ sự quan tâm của Ngài đối với đời sống họ”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 119.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phao-lô và Si-la đau khổ nhiều bởi cơ tà thần trong thành Phi-líp (Công vụ 16:16-24). Tại sao? Bạn tìm được gì cao quý nhất trong câu trả lời của Phao-lô và Si-la? Sự trả lời của họ khích lệ bạn ngày nay thế nào?
2. Trong bài học này, chúng ta học năm nhóm người khác nhau mà chúng ta cần làm chứng. Hãy kể tên những nhóm bạn cho là quan trọng. Những cá tính và nhu cầu đặc biệt của họ thế nào? Hãy nghĩ cách làm chứng thế nào cho họ để thành công nhiều nhất.

TÓM LƯỢC: Hãy cho biết bạn làm chứng thế nào với những loại người sau đây: (1) chính quyền dân sự (Công vụ 4:1-6; 6:7; 13:6, 7), (2) những người tiếp nhận (Công vụ 10); (3) con trẻ (Mác 10:13-16; Châm ngôn 22:6); (4) những người trí thức (Công vụ 17:16-34); (5) vong hồn hiện thuyết và người ngoại đạo (Công vụ 8:9-11, 18, 19; 19:18-20).

NHỮNG LỜI NÓI TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe” (Công vụ 4:20).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỨNG NGAY LẦN KỂ! SẴN SÀNG! CHẠY! Chúng ta thường nghe những lời này khi bắt đầu một cuộc đua. Những bắp thịt của các lực sĩ dường như rung động với sự mong đợi và sẵn sàng hành động—chứng nhận rằng họ đã tập luyện nhiều năm.

Cơ Đốc nhân cũng có một cuộc chạy đua đầy hào hứng và trông đợi (I Cô-rinh-tô 9:24-27). Khi chúng ta chạy trong cuộc đua này, chúng ta ủy thác vào Đức Chúa Giê-su qua quyền phép của Đức Thánh Linh.

Lời nói tác dụng cho chúng ta ý nghĩ về đời sống, năng lực, động cơ và mục đích. Lời nói tác dụng mà chúng ta nghiên cứu trong tuần này sẽ bày tỏ nhiều phần khác nhau về sự làm chứng.

Chúng ta giống như những kẻ chạy đua. Chúng ta nhận chỉ thị: “Hãy đi” (Ma-thi-ơ 28:19). Bạn đợi gì nữa? Nhận hiệu lệnh ! Sẵn sàng, Chạy!

LÀM CHỨNG! (Công vụ 5:32; 18:5, 9; Giăng 15:26, 27).

Những lời nói nào liên quan đến sự làm chứng mà bạn tìm được trong những câu sau đây? Giăng 15:26, 27; Công vụ 18:5, 9.

Chúng ta nên bắt đầu nói với một người thế nào vì mỗi ngày chúng ta sẽ gặp những loại người khác nhau. Thông thường chúng ta mỉm cười và chào thăm thấy dễ dàng, hỏi và nói tên cũng dễ dàng. Nếu bạn có một tờ báo, bạn có thể hỏi, “Ông (hay Bà) đã đọc báo sáng nay chưa?” Những tiết mục trong báo có thể đưa tới sự đàm luận về dấu hiệu thời điểm và sự trở lại của Đức Chúa Giê-su.

Làm chứng có nghĩa “nói một điều nghiêm chỉnh để hỗ trợ một sự kiện.” Làm chứng có nghĩa “cung cấp một chứng cứ cho một sự thật.” Kinh nghiệm là đặt nền tảng vào mọi lẽ thật, sự làm chứng sẽ được thành công.

“Một số người không thể nói điều gì cho ai nếu họ không có kinh nghiệm về điều đó. Nhiều người trong chúng ta giảng những điều không có kinh nghiệm. Tôi tha thiết hỏi rằng: “Bạn có sốt sắng nói điều gì cho Đức Chúa Trời để Ngài ban cho bạn khả năng nói điều đó không?”—Phỏng trích The Coming of the Comforter (Đức Thánh Linh), của Le Roy Edwin Froom, tr. 104, 105.

GIẢNG DẠY (Công vụ 8:4; 20:29).

Cơ Đốc nhân đã làm gì khi họ tản lạc khỏi Giê-ru-sa-lem? Công vụ 8:4.

Những người này là Cơ Đốc nhân “bình thường.” Họ là “những người yêu mến Đức Chúa Trời, họ đã quyết định theo gương Ngài trong chức vụ vị tha”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 105.

Phương cách giảng dạy nào mà Phao-lô đã sử dụng tại Ê-phê-sô? Công vụ 20:20.

Một trong những cách làm chứng qua sự giảng dạy là khóa tu nghiệp hoặc lớp học đặc biệt. Những khóa tu nghiệp lôi cuốn các người ở tầng lớp trí thức. Không có chương trình thánh nhạc, nhạc đặc biệt hoặc lấy tiền dâng trong khóa tu nghiệp. Các mục sư địa phương và giáo hữu dành cho khóa tu nghiệp nhiều hơn làm chứng đạo. Trong khóa tu nghiệp, giữa thầy giáo và học viên có nhiều sự thông công với nhau. Lời tiên tri, cách sống và đời sống gia đình thường là những đề tài trong khóa này.

Tại sao bạn nghĩ giảng dạy có thể thành công hơn là giảng sứ điệp? Những nhu cầu đặc biệt của cộng đồng bạn là gì? Những nhu cầu đó có thể được đáp ứng trong khóa tu nghiệp thế nào?

DẪN CHỨNG (Công vụ 17:2, 3).

Phao-lô đã theo phương pháp làm chứng gì? Công vụ 17:2, 3.

Lý luận là sự suy nghĩ một cách hợp lý, tạo nên một sự suy xét và được trả lời qua các sự kiện. Lý luận luôn kèm theo với giải thích và bày tỏ. Lý luận cũng cần thiết để có câu trả lời thỏa ứng cho những trở ngại hay những câu hỏi rắc rối. Mỗi trở ngại là mỗi ngã ba đường chọn lựa của người đang tìm đến lẽ thật. Bạn có thể biết nếu những người nghiên cứu với bạn có sự chống đối hay một trở ngại trung thực nhất khi bạn hỏi họ, đó có phải là nguyên nhân duy nhất ngăn cản họ không muốn giao phó cuộc đời họ cho Đức Chúa Giê-su hay không. Kế đó, bạn hãy có câu trả lời cho trở ngại hay sự chống đối ấy và yêu cầu họ quyết định.

Những thí dụ nào trong sách Công vụ sẽ giúp để giải đáp cho sự chống đối như, “Tôi không chấp nhận Đức Chúa Giê-su bây giờ vì mọi điều xảy ra với tôi quá nhanh?” Bạn cần biện hộ tại sao bạn đã lựa câu đó. Công vụ 2:41; 9:36; 16:25-34; 22:16.

Nguyên nhân luôn kèm theo với chứng minh. Hãy đọc Công vụ 9:17-22. Một số người muốn hại Phao-lô (Công vụ 9:29) vì những chứng cứ hợp lý và vầng vàng của ông.

Sự làm chứng của chúng ta có chứa đựng cảm xúc không?

RAO BÁO! (Công vụ 8:5; 5:42; 15:35).

Từ ngữ rao báo có nghĩa “kêu gọi người ta chú ý đến tin lành.” Từ ngữ này gần giống ý nghĩa về sự rao giảng.

Phi-líp đã rao giảng tại Sa-ma-ri điều gì? Ông đã nói gì để dân chúng chấp nhận sứ điệp của ông? Công vụ 8:4-8.

Ý nghĩa trong Kinh Thánh về truyền giảng là rao báo về một biến cố, một sự kiện, một lẽ thật và rao báo điều đó với một quyền năng của một sứ giả.

Những Cơ Đốc nhân xưa kia rao báo về tin lành rằng ở trong Đức Chúa Giê-su một tội nhân biết ăn năn sẽ được vào thiên đàng (Công vụ 3:38). Ngày nay, “Chúng ta không bao giờ giảng mà không nói về Đức Chúa Giê-su và Ngài bị đóng đinh như nền móng căn bản của tin lành”—Phỏng trích *Gospel Workers*, tr. 158. Sự giảng dạy này đã cảm động mọi người khắp thế giới.

“Sự rao báo” trong sách Công vụ thường liên quan đến sự “giảng dạy.” Những hình thức rao báo nào khác có thể được sử dụng trong sự làm chứng?

THUYẾT PHỤC! (Công vụ 28:23, 24; 14:20-22).

Phao-lô đã nói gì với dân chúng tại La Mã để họ quyết định theo Đức Chúa Giê-su? Kết quả thế nào? Công vụ 28:23, 24.

Thuyết phục có nghĩa “làm cho một người tin tưởng và chấp nhận.” Chúng ta không thể ép một người chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Nhưng chúng ta có thể giúp người đó chấp nhận Ngài bằng cách:

1. đem cho họ những tài liệu cần thiết,
2. trả lời những thắc mắc của họ,
3. giúp họ nhìn ra rằng họ có một sự lựa chọn,
4. khuyến khích họ chấp nhận lẽ thật trong Kinh Thánh,
5. hỗ trợ khi họ quyết định đúng, và
6. khuyến khích họ trải lòng mình ăn năn trước quyền phép của Đức Thánh Linh.

Mục tiêu quan trọng về sự truyền bá tin lành là thuyết phục người ta:

1. chấp nhận Đức Chúa Giê-su và lẽ thật, và
2. phụng sự Ngài trong tình anh em trong hội thánh.

Một cách giúp người ta quyết định niềm tin bằng cách hỏi ba câu hỏi:

1. “Đề tài nói với bạn có rõ ràng không?” (Thường họ trả lời “có”).
2. “Bạn có câu hỏi nào về đề tài này không?” (Hãy trả lời những câu họ hỏi. Kế đó, hỏi thêm lần nữa cho tới khi không ai còn thắc mắc.)
3. Sau cùng, hỏi, “Bạn có thật sự tin đề tài này không? Bạn sẽ hành động thế nào với đề tài này?” (Một vài câu Kinh Thánh giúp về điểm này trong Công vụ 22:16; Ma-thi-ơ 9:9; Ê-sai 1:18).

Hai điều mà các sứ đồ hoàn tất ở thành Đệ-tơ là gì? Công vụ 14:20-22. Điều thứ nhì quan trọng thế nào để giúp đỡ cá nhân và hội thánh phát triển?

Những trách nhiệm nào chúng ta cần phải có đối một người mới chịu phép Báp-têm? Giải thích tại sao. Những trách nhiệm gì chúng ta không nên giao cho họ? Giải thích tại sao.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy đọc Ma-thi-ơ 25:31-46. Hãy nêu lên lời nói tác dụng về sự làm chứng trong ẩn dụ này. Hãy chọn bốn điều trong ẩn dụ dạy bạn về sự làm chứng.

“Đức Chúa Giê-su không chọn các thiên sứ không sa ngã làm đại diện cho Ngài giữa dân sự. Đức Chúa Trời dùng con người làm đại diện cho Ngài. Cả hai thần thánh và nhân thánh được yêu cầu đem lại sự cứu rỗi cho nhân loại. . . loài người tùy thuộc vào quyền phép thánh thiện. Bởi đức tin Đức Chúa Giê-su ngự trong lòng. Khả năng con người được thành công về điều lành qua sự hợp tác của quyền năng thánh”—Phỏng trích *The Desires of Ages*, tr. 296, 297.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lời nói tác động nào khác mà bạn có thể thêm vào bài học này? Họ liên hệ đến lời kêu gọi làm chứng của Đức Chúa Giê-su thế nào?
2. Bằng cách nào chúng ta có trách nhiệm về những kết quả do sự cố gắng làm chứng?
3. Chúng ta chỉ nên làm chứng cho những người không tin Đức Chúa Giê-su phải không? Giải thích câu trả lời của bạn.

TÓM LƯỢC: Hãy nói về bài học tuần này bằng cách nêu lên và giải thích những phương pháp sống động mà chúng ta có thể làm chứng cho những người chẳng tin. Bạn tiếp tục làm chứng cho những người mới chấp nhận tin lành thế nào? Bài học này có giúp bạn trở nên một chứng nhân tốt hơn không?

NHỮNG GƯƠNG LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Vì Ba-na-ba thật là người lành, đẩy dấy Đức Thánh Linh và đức tin. Bấy giờ rất đông người tin theo Chúa” (Công vụ 11:24).

CHIỀU SA-BÁT

NHỮNG GƯƠNG LÀM CHỨNG Ở KHẮP NƠI. Một thiếu phụ người Hoa đã hướng dẫn hàng trăm hội thánh. Một nha sĩ ở Phi Luật Tân đã xây được 50 nhà thờ. Một hội thánh ở Texas đã có những buổi lễ bái cho những người điếc. Tất cả những công việc này phụng sự như những chứng nhân tùy theo ơn thần linh ban cho, khả năng họ có, và cơ hội Đức Chúa Trời ban cho họ.

Tất nhiên Đức Chúa Giê-su là một tấm gương trọn vẹn của một chứng nhân. Chúng ta thường dùng những nhà vô địch như Phao-lô làm một gương làm chứng. Nhưng còn những con người bình thường trong hội thánh Cô-rinh-tô thì sao? Những người chấp sự hay những người di tản tạm trú tại hội thánh thời đó? Chúng ta tìm những gương làm chứng để chúng ta noi theo trong năm này khi nghiên cứu sách Công vụ.

Ê-TIÊN TRUNG TÍN CHO ĐẾN CHẾT (Công vụ 6:5, 6, 8-15; 7:57-60).

Những lời nào trong Công vụ 6:5, 8 dùng để nói về Ê-tiên?

Chúng ta không biết đích xác Ê-tiên làm gì khi hội thánh chọn ông là một trong bảy chấp sự. Chúng ta tin rằng ông đã làm điều mà một người cần phải làm để gìn giữ một mối tương giao tốt đẹp với Đức Chúa Giê-su.

Sau đó, một vài người bắt đầu tranh cãi với Ê-tiên. “Song chúng không chống lại nổi với trí khôn người cùng với Đức Thánh Linh, là Đấng người nhờ mà nói” (Công vụ 6:10). dân chúng bắt đầu nói chứng đối về ông, gây tình trạng căng thẳng hơn. Cuối cùng họ đã giết ông (Công vụ 6:9-12; 7:58).

Hãy nghiên cứu lời cầu nguyện của Ê-tiên trong Công-vụ 7:59, 60. Những lời sau cùng của Ê-tiên đã bày tỏ một phần quan trọng về Cơ-đốc giáo thế nào? Hãy giải thích tại sao lời cầu nguyện của Ê-tiên là một lời chứng tốt nhất ông đã làm.

Ê-tiên không cầu nguyện xin Chúa cứu con, nhưng ông đã cầu nguyện, “Chúa ơi xin tiếp lấy linh hồn con...” Những lời cầu nguyện giống như lời cầu nguyện của Ê-tiên bày tỏ một đời sống hy sinh và vì chức vụ. Một cuộc đời hiến dâng và ủy thác. Chúng ta không thể nghĩ là một tử đạo của Đức Chúa Giê-su trong sự chết nếu chúng ta không nghĩ là một tử đạo khi còn sống.

Sự bắt bớ đạo bắt đầu với cái chết của chấp sự Ê-tiên. Rồi sau đó hội thánh trải qua nhiều thử thách và bắt bớ. Nhưng những cuộc tấn công như thế nảy cho Cơ Đốc nhân cơ hội để làm chứng.

Hãy xem lại những tiêu chuẩn mà các môn đồ đòi hỏi ở một người làm việc cho hội thánh (Công vụ 6:3). Những tiêu chuẩn nào quan trọng cho sự làm chứng? Tại sao? Một người có thể làm trọn tiêu chuẩn đó thế nào? Làm thế nào bạn có thể noi gương Ê-tiên trong việc làm chứng?

CƠ ĐỐC NHÂN TẢN LẠC KHẮP NƠI, LÀM CHỨNG BẤT CỨ NƠI NÀO HỌ ĐẾN (Công vụ 8:1-5; 11:19-21).

Sau khi Ê-tiên chết, những cuộc tấn công chống lại Cơ Đốc nhân mở rộng. Họ bị buộc phải rời thành Giê-ru-sa-lem. Hãy đọc Công vụ 8:1-5; 11:19-21. Cho thấy cách làm chứng mà những người này dùng có thể là gương cho chúng ta.

An-ti-ốt là một thành lớn nhất ở Châu Á. Thành này lớn vì nằm trên sông Orontes, cách Địa Trung Hải 15 dặm. An-ti-ốt là tổng hành dinh lớn lao của La Mã thuộc Sy-ri. Thành này có một cộng đồng Giu-đa rất lớn. Những cuộc đua xe ngựa và sự thờ phượng của thần Daphne trở nên quan trọng đối với dân cư ở An-ti-ốt. Nhưng một số đông dân ở An-ti-ốt đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su, vì sự khéo léo trong việc làm chứng của các tín đồ tại đó.

Mỗi lần hội thánh bị tấn công, tín đồ thường thức tỉnh. Khi mọi sự yên ổn, các tín hữu quên mất đi tinh thần sẵn sàng và thức tỉnh để chống đỡ mọi cuộc tấn công của ma quỷ.

Nếu Cơ Đốc nhân ngày nay không bị tấn công ở hội thánh của mình thì câu chuyện của những Cơ Đốc nhân tản lạc giúp bạn thế nào để làm chứng lúc bình yên? Nếu Cơ Đốc nhân ở nơi bạn sống chịu đau khổ về đức tin, thì chuyện này có làm vững mạnh để bạn tiếp tục làm chứng cho Đức Chúa Giê-su không?

PHI-LÍP, NHÀ TRUYỀN GIÁO TIN LÀNH (Công vụ 8:5, 26, 40; 21:8, 9).

Các chấp sự được kêu gọi chăm sóc nhu cầu vật chất của một hội thánh phát triển vì thế sứ đồ mới có thể dùng trọn thì giờ đăng lo rao giảng tin lành (Công vụ 6:4). Nhưng trong Kinh Thánh có ghi lại rằng có những chấp sự có ơn trong sự giảng dạy (Công vụ 6:8; 6:10; 7:2-56).

Phi-líp không phải là sứ đồ nhưng là một trong bảy chấp sự, ông được nhậm chức chấp sự cùng lúc với Ê-tiên (Công vụ 8:1, 4, 5). Phi-líp nghe được lời mời của Đức Chúa Trời để đi ra hầu việc Ngài. Nhiều người tưởng rằng khi mình không phải là người đứng lên giảng dạy trước hội thánh thì mình đã chẳng làm được gì nhiều cho Chúa.

Đức Chúa Trời kêu gọi Phi-líp đến ba thành phố nào? Công vụ 8:5, 26, 40. Sự sốt sắng của Phi-líp theo lời Chúa kêu gọi cho chúng ta biết gì về ông?

Năm 722 T.C., A-si-ri đánh bại vua phương bắc. Người A-si-ri giết nhiều người Giu-đa và bắt những người khác về A-si-ri. Người Giu-đa ở Sa-ma-ri lập gia đình với người Sa-ma-ri. Con cháu họ là người Sa-ma-ri theo Kinh Thánh. Khi người Giu-đa trở về Sa-ma-ri, giữa họ và những người Sa-ma-ri này có một sự thù ghét sâu xa. Nhưng Đức Chúa Giê-su làm chứng cho họ. Phi-líp cũng làm chứng cho người Sa-ma-ri.

Làm thế nào trưởng lão, chấp sự nam, chấp sự nữ dự một phần vào các hoạt động truyền đạo? Làm thế nào các giáo sư, thợ mộc, điều dưỡng, sinh viên, thư ký, nông dân, trẻ em. . . tham dự công tác cứu linh? Bạn làm chứng cho cộng đồng của bạn thế nào?

MÁC - GIÚP ĐỠ NHIỀU VỀ TRUYỀN ĐẠO (Công vụ 12:25; 13:5, 13; 15:37-39).

Công vụ 11 chấm dứt câu chuyện Ba-na-ba và Phao-lô từ thành An-ti-ốt đến Giê-ru-sa-lem đem quỹ cứu trợ đến cho hội thánh tại Giê-ru-sa-lem. Giảng hay Mác đi theo giúp đỡ họ (Công vụ 12:25; 13:5).

Điều gì xảy đến cho Giảng Mác trong thành Bết-giê? Công vụ 13:13. Ba-na-ba đã đề nghị gì? Công vụ 15:37-39.

Chỉ có một con đường đi đến thành An-ti-ốt nằm trên cao nguyên cao khoảng 1,080 thước trên mặt biển. Đây là con đường rất khó đi. Vì vậy những kẻ phạm pháp hay hành hung người ta trên đường này. Giảng Mác đã biết những sự khó khăn đó, đó là lý do ông muốn trở về nhà.

Hãy đọc Cô-lô-se 4:10, II Ti-mô-thê 4:11, và Phi-lê-môn 23, 24, nói về Giảng. Chúng ta học được gì về kinh nghiệm của ông?

Giảng Mác đây chính là tác giả về sau viết sách Tin Lành Mác. Trong hội thánh cũng có nhiều người như Giảng Mác, nếu đừng làm họ nản chí vì một lần họ yếu đuối, cho họ một cơ hội mới, biết đâu họ có thể trở thành những lãnh đạo của hội thánh trong tương lai.

Bạn có bao giờ bị cám dỗ từ bỏ một vài việc làm cho Đức Chúa Trời khi những điều quá khó khăn xảy đến không? Bạn có sợ phải tiếp tục một dự án đang làm dở dang cho Ngài không? Giảng Mác đã đưa ra một gương thêm kinh nghiệm và giúp bạn can đảm tiếp tục thế nào?

A-QUI-LA VÀ BÊ-RÍT-SIN—LUÔN MẾN KHÁCH (Công vụ 18:1-3, 24-26).

Những chi tiết về nơi sanh, quê hương của A-qui-la và Bê-rít-sin, và một đạo luật ký bởi Hoàng đế La Mã đã nói cho bạn biết gì về cặp vợ chồng này? Công vụ 18:1-3.

Phao-lô đi lên A-thên một mình và để Si-la và Ti-mô-thê ở lại Tê-sa-lô-ni-ca (Công vụ 17:14). Tại A-thên ông gặp hai vợ chồng này. Họ cùng làm nghề may lều như Phao-lô. Họ là người cùng xứ với Phao-lô. Họ cũng như ông, sinh ra trong gia đình trưởng giả. Và họ cũng cùng làm người tị nạn như ông. Cũng như Phao-lô, họ bị bắt phải rời xứ La Mã. Phao-lô bị bắt phải rời khỏi nhiều thành phố vì người ta không cho phép ông làm chứng đạo.

Khi Phao-lô trở về xứ Palestine thì hai vợ chồng A-qui-la và Bê-rít-sin đi cùng với ông cho đến Ê-phê-sô. Tại Ê-phê-sô, họ gặp A-bô-lô.

Bạn hiểu những gì về sự ban ơn cho hai vợ chồng này, sự truyền đạo và lòng quyết tâm đối với công việc Đức Chúa Trời từ khi liên lạc với A-bô-lô? Công vụ 18:24-26. (Hãy đọc Rô-ma 16:3; I Cô-rinh-tô 16:19; II Ti-mô-thê 4:19).

Công vụ 18:26 cho chúng ta biết rằng A-qui-la và Bê-rít-sin đã kéo A-bô-lô ra và làm chứng cho ông. “Họ đã chia xẻ những kinh nghiệm của họ cũng như A-bô-lô đã rao giảng khi Đức Chúa Giê-su sống lại. Họ giải nghĩa sự ứng nghiệm về sự chuộc tội tại núi Sọ, sự chiến thắng khi Chúa sống lại, và sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần. Đức Chúa Giê-su đã sống lại! Ngài không phải anh hùng kẻ chết cũng không là anh hùng sống lại. Ngài là Cứu Chúa. Ngài hiện hữu. Quyền phép hiện hữu của Ngài còn ghi trong trí, trong tâm của dân sự”—Phỏng trích *The Communicator's Commentary: Acts*, tr. 271.

Bê-rít-sin và A-qui-la làm việc gắn bó với nhau. Họ đã chia xẻ quan điểm về việc làm và hỗ trợ lẫn nhau trong chức vụ truyền đạo. Phao-lô nhắc đến tên hai người vài lần trong các thư ông viết, điều này chứng tỏ ông quý mến họ. Tại Cô-rinh-tô, họ đã dùng nhà họ để làm nơi cho anh em tín hữu nhóm họp.

Làm thế nào chúng ta có thể bắt chước được gương làm chứng của A-qui-la và Bê-rít-sin? Gương của họ đã dạy chúng ta điều gì về cùng nhau làm chứng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy giải thích những nhân vật trong những câu Kinh Thánh sau đây có những gương tốt cho chúng ta trong môi trường làm chứng: Đa-ni-ên 3:8-18; Mác 12:41-44; Giăng 4:5-29.

“Đức Chúa Giê-su đã ban cho hội thánh một mệnh lệnh quan trọng. Mọi giáo hữu phải chia xẻ sứ điệp cho thế gian. Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta nói về Đức Thánh Linh và đặc tính của Ngài cho thế giới biết. Thế giới cần được nhìn thấy tình yêu của Đức Chúa Trời qua dân sự của Ngài. Đức Chúa Trời đang chờ đợi chúng ta bày tỏ cho thế giới biết quyền năng của Cơ Đốc giáo”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 600.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy liệt kê và thảo luận các ơn thần linh ban cho Phi-líp, Phao-lô, A-qui-la, và Bê-rít-sin. Ngày nay, làm thế nào bạn có thể dùng những ơn này để làm chứng cho thế gian?
2. Bất cứ nơi nào A-qui-la và Bê-rít-sin đến, họ đã mở lòng đối với hội thánh. Làm thế nào chúng ta có thể bắt chước được như vậy?

TÓM LƯỢC: Hãy bàn về bài học này bằng cách xem lại đời sống của những nhân vật chúng ta nghiên cứu. Hãy cho những lý do họ là những gương tốt cho chúng ta trong lãnh vực làm chứng. Đời sống của nhân vật nào khích lệ bạn nhiều nhất trong việc làm chứng, tại sao?

NHỮNG PHƯƠNG CÁCH LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Ngày nào cũng vậy, tại trong đền thờ hoặc từng nhà, sứ đồ cứ dạy dỗ rao truyền mãi về Tin lành của Đức Chúa Giê-su, tức là Đấng Cơ Đốc” (Công vụ 5:42).

CHIỀU SA-BÁT

AI LÀ NGƯỜI TRUYỀN ĐẠO? Dora là một người có tuổi, hàng ngày bà cầu nguyện cho tất cả các vị truyền đạo, rao giảng tin lành, mục sư, và thư báo truyền đạo. Trẻ em rất thích khi đến thăm bà vì bà kể cho chúng nghe những câu chuyện hay. Bà thường cho hàng xóm một ổ bánh bà làm. Sau khi đọc định nghĩa dưới đây, hãy cho biết tại sao bạn nghĩ Dora là một người truyền đạo.

ĐỊNH NGHĨA: Một người truyền đạo là người băng qua hàng rào ngăn cản để chia xẻ tin lành. Hàng rào này có thể là niềm tin hoặc văn hóa khác nhau, cũng như ở cách nhau rất xa.

Chia xẻ tin lành với hàng xóm hoặc những người không tin đạo trong gia đình là “công tác làm chứng.” Tuần này, chúng ta sẽ học năm phương cách cho sự rao giảng tin lành. Hãy chọn phương cách nào tốt nhất cho bạn và làm thế nào bạn sử dụng những phương cách này để đưa người ta tin Đức Chúa Giê-su.

TRUYỀN ĐẠO CHO CÁ NHÂN (Công vụ 8:26-38).

ĐỊNH NGHĨA: Giảng tin lành cho cá nhân là chia sẻ tin lành với một người hay với một nhóm nhỏ.

Hãy đọc Công vụ 8:26-38. Câu chuyện này đã thích hợp với định nghĩa rao giảng tin lành cho cá nhân thế nào? Hãy suy nghĩ ba nguyên tắc giảng tin lành được bày tỏ trong chuyện này.

Nghiên cứu Kinh Thánh cá nhân là phương cách quan trọng trong việc làm chứng. Đây là một bước tiến để nghiên cứu Kinh Thánh.

- A. Thăm viếng thân mật khoảng 3-5 phút.
- B. Cầu nguyện sự hướng dẫn của Chúa. Hãy để học viên dự phần bằng cách cho phép họ trả lời những câu hỏi của bạn, đọc câu Kinh Thánh, và đặt các câu hỏi. Để chắc chắn họ đã hiểu bài nên hỏi, “Điều này hợp lý chứ?”
- C. Để giúp họ đi đến quyết định, hãy hỏi ba câu hỏi: 1) “Đề tài này đối với bạn có rõ ràng không?” 2) “Bạn có câu hỏi gì không?” (Hãy trả lời câu hỏi nếu họ có); và 3) “Bạn có tin giáo lý này không?”
- D. Hãy để học viên cầu nguyện bế mạc. Bạn hãy lắng nghe một cách cẩn thận, vì trong lời cầu nguyện của họ có thể cho bạn biết họ cảm nhận thế nào về điều họ đã học.

Làm thế nào bạn có thể tạo sự trích dẫn sau đây trở thành sự thật trong đời sống bạn? “Hãy đến với người ta qua việc giúp đỡ cá nhân. Hãy làm quen với họ. . . Cho tiền bạc không phải để làm công việc này. Những bài giảng không làm được công việc này. Bạn sẽ đắc nhân tâm khi bạn thăm viếng họ, nói với họ, cầu nguyện cho họ và cảm thông họ”—Phỏng trích Christian Service, tr. 117, 118.

LỜI CHỨNG CÁ NHÂN (Công vụ 21:37; 22:21).

ĐỊNH NGHĨA: Lời chứng cá nhân là kể câu chuyện mà chính bạn có kinh nghiệm thế nào về quyền phép của Đức Chúa Giê-su.

Có ba phần quan trọng trong lời chứng là:

1. *Đời sống của bạn trước khi bạn trở thành Cơ Đốc nhân.* Phần này giúp cho sự thiết lập mối quan hệ với người nghe.
2. *Bạn trở thành một Cơ Đốc nhân thế nào.* Nếu bạn lớn lên trong một gia đình Cơ Đốc bạn sẵn có một vài điểm trong đời sống dẫn đưa bạn đến giao cuộc đời của mình cho Đức Chúa Giê-su.
3. *Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa thế nào đối với bạn bây giờ.* Hãy cho biết đời sống của bạn biến đổi và một vài điều vui mừng mà bạn đã có kinh nghiệm.

Hãy tìm câu đặc biệt trong Công vụ 22 cho những phần này.

Dùng ba phần quan trọng lời chứng ở trên viết lời chứng riêng của bạn. Phao-lô trong Công vụ 22 cũng kể lại cuộc đời của ông vì sao mà ông trở thành Cơ Đốc nhân.

TRUYỀN ĐẠO VỀ SỨC KHỎE (Công vụ 9:32-35).

Hãy nói về việc làm của Phi-e-rơ tại Ly-đa. Công vụ 9:32-34.

Điều tìm được trong Công vụ 9:33 có nghĩa gì? Ê-nê được chữa lành đã cho bạn biết gì về kết quả truyền đạo bằng sức khỏe? (Công vụ 9:35).

Đức Chúa Giê-su đã dùng nhiều thì giờ chữa bệnh hơn là giảng dạy. Vì Ngài biết rằng nhiều người chịu đau đớn vì bệnh hoạn cũng muốn biết tội lỗi mình đã được tha thứ.

“Những người rao giảng tin lành phải có khả năng chỉ dẫn về nguyên tắc sống khỏe. Bệnh hoạn ở khắp mọi nơi. Nhiều bệnh có thể ngăn ngừa được nếu người ta biết luật sức khỏe. Người ta cần biết rằng họ phải có trách nhiệm với cơ thể của họ. Họ cần hiểu Đức Chúa Trời tạo ra thân thể họ là nơi Ngài ngự qua quyền phép của Đức Thánh Linh. . . —Phỏng trích *Evangelism*, tr. 525.

Làm thế nào hội thánh của bạn đưa giảng dạy về sức khỏe vào những cuộc họp truyền giáo? Làm thế nào bạn có thể truyền đạo về sức khỏe khi bạn không chuyên môn về sức khỏe? Nếu bạn là người chuyên môn về sức khỏe, hãy nghĩ bạn có thể giúp gì về y tế truyền giáo.

TRUYỀN ĐẠO BẰNG LỐI SỐNG (Công vụ 2:44-47; 9:36-42).

ĐỊNH NGHĨA: Truyền đạo bằng cách sống là truyền đạo bằng một đời sống trưởng thành trong Đức Chúa Giê-su, bằng cách để lời nói và hành động của đời sống ấy lôi cuốn những người khác đến với Ngài.

Việc làm của bà Đô-ca nói cho bạn biết sự quan trọng thế nào về truyền đạo bằng cách sống? Công vụ 9: 36-42.

Chúng ta phải thử đặt mình vào địa vị của một Cơ Đốc nhân và cả vào địa vị của một người chưa biết Chúa mà đang chịu đau đớn về thể xác, tinh thần hoặc tình cảm. Đặt mình vào vị trí như thế giúp chúng ta có sự cảm thông và đưa chúng ta sự giúp đỡ kẻ khác kể cả những người bị xã hội loại bỏ. Sự thương xót này có được là khi Đức Chúa Giê-su ngự trị trong lòng chúng ta. Hãy đọc Ma-thi-ơ 25:31-46.

Hãy nói về cách sống của Cơ Đốc nhân lúc ban đầu. Công vụ 2:44-47. Kết quả ra sao? Công vụ 2:47.

“Chúng ta nên nhớ rằng đời sống giống như Đấng Cơ Đốc là một sự tranh luận mạnh mẽ nhất cho Cơ Đốc giáo”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 26.

Phao-lô nói về thế nào là đời sống giống như Đấng Cơ Đốc trong Rô-ma 12:9-21. Tại sao đời sống của Cơ Đốc nhân là cách tốt nhất cho sự làm chứng?

Hãy nhớ lại một lần nào đó mà đời sống giống như Chúa của một người gây cho bạn một ấn tượng rõ rệt.

Loại ấn tượng nào bạn để lại cho người khác?

TRUYỀN ĐẠO GIỮA CÔNG CHÚNG (Công vụ 8:5, 35; 19:8).

ĐỊNH NGHĨA: Truyền đạo giảng giữa công chúng là nói trước một đám đông qua các cuộc hội họp. Rao giảng như vậy sẽ dạy dỗ về những giáo lý giúp người ta quyết định gia nhập hội thánh.

Căn cứ vào Công vụ 19:8, hãy trả lời những ý sau đây:

Nơi hội họp: _____

Cách trình bày của thầy giảng: _____

Thời gian buổi họp: _____

Phương pháp truyền giảng: _____

Làm mạnh mẽ tình trạng tâm linh của hội thánh và huấn luyện giáo hữu để họ hỗ trợ trong những cuộc rao giảng là những hoạt động quan trọng cho sự thành công. Hỗ trợ và khuyến khích giáo hữu mới và những người chú ý cộng với sự ôn lại giáo lý sau khi truyền giảng là một điều quan trọng cho chính những người truyền giảng.

Làm thế nào tôi dùng những ơn ban cho để rao truyền giữa công chúng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Tuần này, chúng ta nghiên cứu năm phương cách để truyền bá tin lành: (1) truyền đạo cá nhân, (2) lời chứng cá nhân, (3) truyền đạo về sức khỏe, (4) truyền đạo bằng lối sống, (5) truyền giảng giữa công chúng. Phương cách nào được bày tỏ trong những câu sau đây: Công vụ 2:14-40; Lu-ca 1:46-55; II Các Vua 5:1-15; Giăng 4:1-30.

“Nếu chúng ta hoàn toàn theo Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể nói về cách Ngài đã hướng dẫn chúng ta. Chúng ta có thể cho biết chúng ta đã thử lời hứa của Ngài thế nào, và biết lời hứa chắc chắn. Chúng ta làm chứng về những ơn phước của Ngài. Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta làm chứng cho một thế gian đang chết”—Phỏng trích *The Desires of Ages*, tr. 340.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy cho biết sự khác biệt về những phương cách Phi-líp đã dùng trong Công vụ 8:5, 35.
2. Tại sao chúng ta phải dùng nhiều phương cách để làm chứng?
3. Phương cách nào bạn cho là tốt nhất để làm chứng được thành công? Tại sao?

TÓM LƯỢC: Hãy cho biết những phương cách rao giảng tin lành sau đây: truyền đạo cá nhân, lời chứng cá nhân, truyền đạo bằng sức khỏe, truyền giảng giữa công chúng, và truyền đạo bằng lối sống. Trong sáu tháng vừa qua bạn đã truyền đạo bằng cách nào? Loại nào bạn thích làm nếu bạn có cơ hội và được huấn luyện? Những phương pháp truyền giảng nào sửa soạn cho người không tin? Những phương pháp nào tốt nhất để trình bày giáo lý?

PHƯƠNG PHÁP TỐT NHẤT ĐỂ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Vì tôi không thể nài một chút nào để tỏ ra cho biết hết thủy ý muốn của Đức Chúa Trời” (Công vụ 20:27).

CHIỀU SA-BÁT

MỘT NGƯỜI MỚI CHỊU PHÉP BÁP-TÊM có một thói quen nói cho bạn hữu biết về ngày Sa-bát, những đồ ăn không thanh sạch và điều quan trọng là hoàn trả phần mười. Chẳng bao lâu bạn hữu bắt đầu lảng tránh người đó. Khi chúng ta biết những điều tốt lành, chúng ta hằng hái muốn nói cho mọi người biết hết mọi điều. Chúng ta cần biết làm chứng tốt như thế nào để người ta không chống lại với tin lành.

Rao giảng tin lành được ơn phải theo một kế hoạch cẩn thận đưa dẫn người ngoại đạo chấp nhận lẽ thật. Bài học này đã chỉ cho chúng ta kế hoạch. Hãy nghiên cứu kế hoạch đó để bạn biết làm chứng cách nào. Bạn làm gì cho đúng? Bạn phải thay đổi điều gì?

ĐIỀU LÀM CHỨNG TRƯỚC HẾT (Công vụ 18:5; I Cô-rinh-tô 2:2).

Đề tài nào mà Phao-lô đã làm chứng trong thành Cô-rinh-tô? Công vụ 18:5; I Cô-rinh-tô 2:2.

Giúp người ta quyết định đến với Đức Chúa Giê-su sẽ giúp họ chấp nhận toàn bộ giáo lý trong Kinh Thánh và Đức Chúa Giê-su là trọng tâm của giáo lý đó.

Phao-lô bày tỏ thế nào về điều ông biết ông phải làm? Công vụ 20:27.

Khi làm chứng cho những người chưa biết Chúa chúng ta không nên nói nhiều về Ngày Sa-bát và việc dâng hiến. Chúng ta nên nhấn mạnh về niềm phước hạnh và sự vui mừng mình có được nhờ sự cứu rỗi bởi Đức Chúa Giê-su Cứu Thế.

Khi nào người ta đã biết lẽ thật và chấp nhận Chúa, lúc đó chúng ta mới chia sẻ cho họ những lẽ thật khác.

Bất cứ ai dùng một phương cách nào để làm chứng về tin lành mà chúng ta đã học bài học trước là “không phải nói hết lẽ thật cho người chưa tin Chúa bất cứ lúc nào. Chúng ta phải học tập cẩn thận khi làm chứng, điều nào nên nói, điều nào không. Đó là kinh nghiệm Phao-lô đã làm”—Phỏng trích *Gospel Workers*, tr. 117.

“Chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận và cầu nguyện nhiều để chúng ta sẽ biết điều gì phải nói khi chúng ta giảng dạy một đề tài quan trọng về lẽ thật”—Phỏng trích Testimonies for the Church, bộ 4, tr. 67. Bạn có biết ai cần tìm hiểu về Đức Chúa Giê-su không? Bạn hãy cầu nguyện xin Chúa ban cho bạn có cơ hội làm chứng về Ngài. Hãy cầu xin sự khôn ngoan (Gia-cơ 1:5), sự dũng cảm (Công vụ 4:28), và quyền phép (Công vụ 1:8) khi bạn làm chứng.

KÊU GỌI VÀ MỜI MỌC (Công vụ 2:38; 3:19).

ĐỊNH NGHĨA: Kêu gọi là mời những người đã nghe lời làm chứng đi đến quyết định dựa vào những điều họ đã biết về tin lành. Để chấp nhận Đức Chúa Giê-su như là Cứu Chúa là một quyết định quan trọng cho tội nhân. Những quyết định khác đều tùy thuộc quyết định này.

Nghiên cứu lời kêu gọi của Phi-e-rơ trong Công vụ 2:38

1. Ông đã yêu cầu dân chúng làm gì? _____

2. Tại sao họ làm khi ông kêu gọi? _____

3. Họ đã nhận được kết quả gì? _____

Tại sao ba phần này trong lời kêu gọi trở nên quan trọng?

Chúng ta phải khuyến khích những người khác chấp nhận Đức Chúa Giê-su “như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo” (II Cô-rinh-tô 5:20). Chúng ta phải công nhận rằng sự đáp ứng của dân chúng đối với lời kêu gọi rất quan trọng cho tương lai họ.

Tạo ra những lời kêu gọi đối với bạn có khó không? Nếu có, tại sao bạn không dùng những lời kêu gọi đã hướng dẫn trong Kinh Thánh? Phục truyền 30:19; Ê-sai 1:18; 55:6, 7; Ma-thi-ơ 7:13, 14; 16:24; Công vụ 16:30, 31; 22:16.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CHẮC CHẮN (Công vụ 16:30, 31; 22:16).

A-na-nia đã kêu gọi Phao-lô điều gì? Công vụ 22:16.

Chúng ta giúp những ai quyết định làm phép báp-têm bằng cách tạo cho họ đi đến quyết định chắc chắn. Khi chấm dứt những buổi truyền giảng hãy kêu gọi những thính giả, nghiên cứu Kinh Thánh, hoặc giảng luận.

Sau đây là những hướng dẫn căn bản cho một sự kêu gọi:

1. Hướng dẫn một người quyết định theo Đức Chúa Giê-su trước khi dạy về giáo lý.
2. Khi một người hiểu được lẽ thật, hãy khuyến khích người ấy vâng phục lẽ thật với sự giúp đỡ của Chúa.

Phao-lô và Si-la kêu gọi người đề lao đi đến quyết định nào? Công vụ 16:30, 31.

“Chấp nhận Đức Chúa Giê-su là chấp nhận những điều Ngài đã dạy dỗ và theo Ngài với một niềm kính yêu. Một người qua những điều mình học và nghe được trong các buổi truyền giảng mà chấp nhận Đức Chúa Giê-su thì cũng sẽ sẵn lòng chấp nhận tất cả mọi lẽ thật. Sự kêu gọi giữ Ngày Sa-bát hay gia nhập hội thánh thật không cần phải kêu gọi thương xuyên. Chấp nhận Đức Chúa Giê-su tức là chấp nhận những gì Chúa dạy và làm theo những gì Chúa làm. Đó là điểm chính của mọi những lời tiên tri và mọi giáo lý trong Kinh Thánh”—Phỏng trích John W. Fowler, *Evangelism 2000: Proclaiming Christ in the 21st Century* (Boise, ID: Pacific Press, 1994), tr. 55.

Châm ngôn 4:18 đề cập tư tưởng về “quyết định chắc chắn” thế nào?

XÚNG NHẬN ĐỨC TIN (Công vụ 8:37; Ma-thi-ơ 10:32, 33; Rô-ma 10:9).

ĐỊNH NGHĨA: Xưng nhận đức tin là nói cho người khác biết rằng bạn tin vào Đức Chúa Giê-su, Đấng giúp bạn trở nên vững vàng.

Hãy dùng những bản Kinh Thánh khác nhau để tìm Công vụ 8:37. (Hãy xem Kinh Thánh tiếng Việt câu 37 ở phụ chú phần (b).) Hoạn quan Ê-thi-ô-bi đã nói gì trước khi làm phép Báp-têm?

Không phải tất cả những bản Kinh Thánh đều có Công vụ 8:37 vì có một số bản không có câu này. Lễ thật này có ghi ở các sách khác trong Kinh Thánh. Hãy đọc Ma-thi-ơ 10:32, 33 và Rô-ma 10:9.

Khải huyền 12:11 nói gì về lý do để làm chứng?

Sau khi giảng về sự cứu rỗi và sự tha thứ, hãy hỏi người nghe có đơn giản xưng nhận đức tin không. Hãy yêu cầu họ nhận danh Đức Chúa Giê-su vì “ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu” (Rô-ma 10:13), và “vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công vụ 4:12).

Dưới đây đưa ra những ví dụ xưng nhận đức tin đơn giản có thể giúp những ai muốn xưng nhận: (1) “Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa tôi.” (2) “Tôi chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa.” (3) “Đức Chúa Giê-su là Chúa của tâm hồn tôi.” (4) “Tôi muốn theo Đức Chúa Giê-su.” (5) “Tôi muốn dâng tâm hồn tôi cho Đức Chúa Giê-su.” (6) “Một lần nữa tôi phớt thác cho Đức Chúa Giê-su.” Hãy cho họ biết rằng có sự vui mừng lớn trên thiên đàng khi có người xưng nhận Đức Chúa Giê-su; rằng hễ ai tin vào danh Chúa “thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12); và ai “tín đến danh Con Đức Chúa Trời. . . có sự sống đời đời” (I Giăng 5:13).

Hãy viết lại lời xưng nhận đức tin của bạn.

LỄ BÁP-TÊM (Công vụ 2:38; Mác 16:15, 16).

Xem lại Công vụ 8:36-38; 16:29-33; 22:6-16.

Người Ê-thi-ô-bi yêu cầu làm phép báp-têm sau khi Phi-líp đã giảng về Đức Chúa Giê-su. Phi-líp đã làm phép báp-têm cho ông ngay tức khắc. Điều này chứng tỏ rằng không có ai tin nhận Đức Chúa Giê-su mà bị phân rẽ khỏi dân sự Đức Chúa Trời.

Những lễ báp-têm đầu tiên mà các sứ đồ làm tại châu Âu là mộ dẫn chứng khác về phép báp-têm. Người cai tù tại Phi-líp hẳn phải là một người được nuôi dưỡng trong sự thờ các tà thần và hình tượng. Ông ta đã được làm phép báp-têm lúc nửa đêm trước khi mặt trời mọc. Nhưng ông ta không được làm phép báp-têm ngay sau khi ông ta tiếp nhận Chúa mà sau khi các sứ đồ đã giảng dạy cho ông và các người trong nhà về lời của Cứu Chúa Cơ Đốc (Công vụ 16:32).

Những đòi hỏi nào nơi người chịu phép báp-têm mà sách Công vụ đã ghi lại? Công vụ 2:38. (So sánh Mác 16:16).

“Ăn năn có nghĩa ‘suy nghĩ một cách khác sau đó’, ‘thay đổi cách suy nghĩ’, và ‘thay đổi mục đích’. Ăn năn còn xa hơn với xưng tội, thú nhận bạn đã phạm tội. . . Ăn năn có nghĩa thay đổi sự suy nghĩ, hướng đi mới của ý chí, thái độ, mục đích thay đổi”—Phỏng trích *SDA Bible Commentary*, bộ 5, tr. 295.

Phép báp-têm tượng trưng cho điều gì? Hãy nghĩ về sự tượng trưng này liên quan đến đời sống của bạn trong Rô-ma 6:3-5; Cô-lô-se 2:11, 12; và Tít 3:5-7.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Lu-ca 9:18-20; 22:54-62; Giăng 21:15-17. So sánh sự xưng nhận Đức Chúa Giê-su lần đầu với lần thứ nhì của Phi-e-rơ. Ông có nghiêm chỉnh đối với sự xưng nhận đầu tiên không? Bạn hãy giải thích. Tại sao sự xưng nhận lần thứ nhì của ông cần thiết? Câu chuyện của Phi-e-rơ cho chúng ta điều gì về sự nghiêm chỉnh xưng nhận Đức Chúa Giê-su trước mặt người khác?

“Khởi đầu, đừng đưa người ta đến những chi tiết về đức tin của chúng ta mà người ta không đồng ý vì bạn có thể làm cho người ta không nghe nữa vì sự làm chứng này”—Phỏng trích *Evangelism*, tr. 201.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Sau đây là chín điều đi đôi với nhau về giáo lý. Căn cứ vào tư tưởng “quyết định chắc chắn”, hãy gạch dưới giáo lý nào đi đôi với nhau cần phải hướng dẫn trước cho người chưa tin: Chức vụ quản gia hay nguồn gốc tội lỗi; Sa-bát hoặc luật pháp; Cứu rỗi bởi đức tin hoặc vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời; Địa ngục hoặc tình trạng người chết; Một ngàn năm bình an hoặc sự tái lâm; Sự hoán cải hoặc sự điệp về sức khỏe; Chiến thắng tội lỗi hoặc sự tha thứ của Đức Chúa Trời; Sa-bát hoặc dấu con thú; Thánh hóa bởi đức tin hoặc xưng công bình bởi đức tin.
2. Hãy xếp loại giáo lý vào một trong những loại sau: (1) những giáo lý Cơ Đốc nhân căn bản, (2) những giáo lý Cơ Đốc Phục lâm căn bản, và (3) những giáo lý Cơ Đốc Phục lâm đặc biệt: Điểm nào trong loạt bài nghiên cứu Kinh Thánh hoặc các cuộc truyền giảng mà một người nên học về một loại hoặc một giáo lý? Những giáo lý là: sự tha thứ; sự cầu nguyện; chức vụ quản gia; luật pháp của Đức Chúa Trời; sự điệp về sức khỏe; nguồn gốc tội lỗi; sự cứu rỗi; Đức Chúa Trời; ngày Sa-bát; sự tái lâm.

TÓM LƯỢC: Bằng lời của bạn hãy nói về tư tưởng “quyết định chắc chắn.” Tại sao tư tưởng này lại quan trọng trong việc làm chứng? Dựa vào điều bạn đã học được về tư tưởng này, bạn sẽ thay đổi trong việc hướng dẫn những người trong gia đình và bạn hữu không phải là Cơ Đốc nhân thế nào?

ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH VÀ SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Ấy vậy, hội thánh trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh và giúp, thì số của hội được thêm lên” (Công vụ 9:31).

CHIỀU SA-BÁT

ĐỊNH NGHĨA: Hội thánh là một cộng đồng Cơ Đốc nhân địa phương cùng nhau thờ phượng Đức Chúa Trời, bày tỏ sự yêu thương qua tình bằng hữu, từ Kinh Thánh nhận được sự trợ giúp của thần linh, và làm trọn yêu cầu lớn lao của Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 28:19, 20).

Hội thánh có sự quân bình về thờ phượng, sự nuôi dưỡng, tình bằng hữu và sứ mạng. Hội thánh phát triển hàng ngày (Công vụ 2:47). Khi học bài học này, hãy so sánh hội thánh thời các sứ đồ với hội thánh của bạn trong lãnh vực làm chứng.

NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA MỘT NHÓM TÍN ĐỒ (Công vụ 2:42-47).

Hãy nêu những đặc tính của những tín đồ ban đầu. Công vụ 2:42-47.

Những tín đồ ban đầu có ba mục đích và sốt sắng đối với bốn nhiệm vụ rất quan trọng cho đời sống Cơ Đốc nhân lành mạnh. Những nhiệm vụ này là một phần của ba mục đích. Ngày nay, tất cả những cuộc nhóm họp của hội thánh chúng ta cố gắng đáp ứng những mục đích này và làm trọn những nhiệm vụ:

1. *Mục đích đi lên: ngợi khen Đức Chúa Trời (Lu-ca 24:53).* Sự thờ phượng là một trong bốn nhiệm vụ. Sự ngợi khen và cầu nguyện là những điều trong sự thờ phượng của hội thánh ban đầu.

2. *Mục đích bên trong: tăng trưởng tâm linh và vui trong sự kết bạn với những người khác.*

Hai nhiệm vụ khác nữa là *sự nuôi dưỡng và tình bằng hữu.* Tình bằng hữu Cơ Đốc giống như sự ủy thác tình yêu và bổn phận cho những người trong cùng một gia đình.

3. *Mục đích bên ngoài: Rao giảng tin lành.* Nhiệm vụ thứ tư của bất cứ hội thánh nào là sứ mạng. Những môn đồ ban đầu nhận nhiều người vào hội thánh hàng ngày vì những hoạt động truyền giáo của họ.

Làm thế nào hội thánh của bạn đáp ứng được mục đích trên và làm trọn nhiệm vụ? Làm thế nào bạn giúp đỡ để có những sự cải tiến?

CÁCH SỐNG ĐẶC BIỆT (Công vụ 1:14; 2:42, 44; 11:26).

Những lời nào ghi lại trong những câu sau đây mô tả sự hiệp một của những tín đồ ban đầu? Công vụ 1:14; 2:42, 44.

Tình bạn giữa những giáo hữu là bước đầu để lôi cuốn người mới đến với hội thánh. Nếu không có tình bằng hữu, hội thánh sẽ không phát triển. Nếu những tín đồ mới trong sáu tháng đầu không biết tên hơn bảy người bạn, họ sẽ xa rời hội thánh.

Ở đâu môn đồ bắt đầu được gọi là “Cơ-rê-tiên”? Công vụ 11:26. Tại sao?

Danh xưng “Cơ-rê-tiên” (Christian = Cơ Đốc nhân) phát xuất từ những câu chuyện ở địa phương: “Những người này luôn nói về Đấng Cơ Đốc!”

Hãy kể tên của một vài tín đồ mới trong hội thánh của bạn. Bạn làm thế nào để họ cảm thấy được đón tiếp?

NHÓM LẠI CẦU NGUYỆN (Công vụ 12:1-19).

Người Giu-đa đang cử hành lễ Vượt qua. Vua Hê-rốt bắt Phi-e-rơ. Hê-rốt dự định giao Phi-e-rơ cho dân chúng, như Phi-lát đã làm với Đức Chúa Giê-su. Phi-e-rơ biết sớm muộn ông sẽ bị xử án. Nhưng hội thánh tại Giê-ru-sa-lem cầu nguyện cho ông lúc ông đang ngủ.

Bản dịch Kinh Thánh bạn đang dùng mô tả sự cầu nguyện của tín đồ thế nào? Công vụ 12:5.

Chữ Hy Lạp trong này được dịch là “không thôi” hay là “liên tục”. Đây cũng là chữ được dùng để tả lại lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu-ca 22:44). Trong I Phi-e-rơ 4:8, chữ này trong bản Anh ngữ được dịch là “thống thiết”.

Những tín đồ có phản ứng thế nào đối với sự giải cứu của Phi-e-rơ? Công vụ 12:13-17.

Trong cuốn sách tựa đề *Christian Service*, trang 211-214, chúng ta có những lời khuyên cầu nguyện trong hội thánh sau đây như là một phương cách của sự làm chứng:

1. Những buổi họp nhau lại cầu nguyện sẽ khích lệ những người tham dự. Để làm được điều này, chúng ta nên chia sẻ những kinh nghiệm riêng của chúng ta.
2. Những buổi họp nhau lại cầu nguyện thì rất thích thú. Hãy tránh những sứ điệp dài và cầu nguyện hình thức.
3. Những buổi họp nhau lại cầu nguyện sẽ là thời gian để ngợi khen và tạ ơn. Đây sẽ là cách làm quyền lực Sa-tan bị yếu đi. Bạn có nghĩ ra cách nào khác để cầu nguyện trong hội thánh cho sự làm chứng không?

Các buổi cầu nguyện của hội thánh bạn có thiếu sót gì không? Bạn nghĩ có cách nào để thúc dục mọi người thích thú tham gia các buổi nhóm cầu nguyện.

DẠY DĨ TRONG SỰ LÀM CHỨNG (Công vụ 4:23-30; 8:14, 15).

Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem đã làm gì sau khi tòa công luận thả Phi-e-rơ và Giăng? Công vụ 4:23-30. Những điều xác tín nào mà tín đồ nhắc đến trong lời cầu nguyện?

Lời cầu nguyện của họ trở nên một lời chứng khi họ bày tỏ niềm tin vào Đấng Sáng Tạo và điều trông đợi là Ngài giúp họ thực hiện “dấu kỳ phép lạ”. Chắc chắn lời cầu nguyện của họ ngợi khen sau khi những nhu cầu được ban cho như đã nhắc đến trong buổi họp nhau lại cầu nguyện ở trên.

Theo Công vụ 8:14, 15, các sứ đồ đã cầu nguyện thế nào ở Sama-ri?

“Sự hiện hữu của Đức Thánh Linh với các tội tử của Chúa sẽ rao báo lẽ thật rằng mọi tôn quý hoặc vinh hiển ở thế gian không thể có”—Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 51.

Nếu hội thánh của bạn đối đầu với một sự bất bớ như hội chúng tại Giê-ru-sa-lem trong Công vụ 4, thì giáo hữu đáp ứng thế nào? Hãy cầu nguyện rằng qua quyền phép Đức Thánh Linh, bạn và những giáo hữu khác luôn làm chứng một cách dạy dỗ.

SỰ GIẢNG DẠY ĐẶT TRỌNG TÂM VÀO ĐẮNG CƠ ĐỐC (Công vụ 2:22-24, 32, 33, 36).

Bằng lời của bạn, hãy viết lại bài giảng của Phi-e-rơ trong ngày lễ Ngũ tuần. Công vụ 2:22-24, 32, 33, 36. Kết quả bài giảng của Phi-e-rơ ra sao? Dựa vào những kết quả này, tư tưởng nào bạn có thể rút ra được từ bài giảng?

Bài giảng của Phi-e-rơ có năm điểm. Thường năm điểm này có phần lớn trong các bài giảng. Năm điểm này trả lời những câu hỏi sau:

1. Đức Chúa Giê-su đã làm gì? (Công vụ 2:22).
2. Những người không tin kính đã làm gì? (Công vụ 2:23).
3. Đức Chúa Trời đã làm gì? (Công vụ 2:24).
4. Hiện giờ chúng ta đang làm gì? (Công vụ 2:32).
5. Bạn có thể làm gì? (Công vụ 2:38).

Trong Công vụ 4:12 hãy nghiên cứu sự trình bày về Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa của Phi-e-rơ. Kể đó dùng lời của bạn mô tả về sứ điệp của ông.

Khi những tội nhân chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa, huyết Ngài đã làm sạch mọi tội lỗi của họ. Kể đó họ trở nên những con người mới tuân giữ điều răn của Đức Chúa Trời qua quyền phép của Đức Thánh Linh.

Hãy xem lại bài giảng của Phi-e-rơ trong Công vụ 2 bằng cách đọc mỗi câu trả lời coi như bạn là một thính giả của ông. Bạn có tin chắc Đức Chúa Giê-su tha thứ tội lỗi bạn không? Bạn có sự sống đời đời không? Ngay hôm nay bạn hãy chia sẻ về Đức Chúa Giê-su với một người nào đó!

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Tuần này bạn đã học những đặc tính khác nhau về đời sống hội thánh coi như một phần của các sinh hoạt hội thánh. Hãy đọc những câu sau đây để tìm được những đặc tính khác về một hội thánh lành mạnh như là sự làm chứng tích cực: Ma-la-chi 3:8-10; Mác 12:41-44; II Cô-rinh-tô 8:1-7.

“Đức Chúa Trời có hội thánh Ngài trên đất đang nâng cao luật pháp của Ngài, và bày tỏ cho thế giới biết Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Hội thánh là nơi người ta có thể tìm được sự giàu có về ân điển của Đức Chúa Trời. Sự biểu hiện trọn vẹn và cuối cùng của tình yêu Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ cho thế gian qua hội thánh”—Phỏng trích *Testimonies to Ministers*, tr. 50.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hội thánh của bạn thân mật với khách viếng đầu tiên thế nào? Hội thánh của bạn có đang làm tốt điều này không? Những nhu cầu nào cần phải cải tiến?
2. Hãy tưởng tượng một khách viếng ngồi ăn một mình trong bữa ăn chung thân mật. Người này sẽ cảm thấy thế nào? Người ấy sẽ nghĩ gì? Chúng ta có thể giải quyết vấn đề thông thường này thế nào? Những bữa ăn *potluck* có đủ bày tỏ tình anh chị em trong Chúa không? Hãy cho biết sự khác biệt giữa ăn tại hội thánh và tại nhà giáo hữu. Làm thế nào để bữa ăn tại hội thánh có không khí như ở nhà?
3. Những người tin kính được gọi đầu tiên là Cơ Đốc nhân ở An-ti-ốt vì đời sống hội thánh của họ bày tỏ nơi họ đã theo Đức Chúa Giê-su. Đời sống hội thánh của bạn bày tỏ điều gì cho cộng đồng?

TÓM LƯỢC: Bằng ngôn từ của bạn hãy cho biết đời sống hội thánh thế nào để bày tỏ về Đức Chúa Giê-su cho cộng đồng và cho thế giới.

SẮP ĐẶT CHO SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Vì Chúa có phán dặn chúng ta như vậy: Ta lập người lên đặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người đem sự cứu rỗi cho đến cùng cõi đất” (Công vụ 13:47).

CHIỀU SA-BÁT

CÁCH TỔ CHỨC ĐEM LẠI SỰ SỐNG CÒN. Một tổ ong mật đòi hỏi phải sắp đặt một cách ổn định cho sự sống còn. Ong chúa ấp trứng sanh ra ong thợ. Ong thợ làm tất cả công việc trong tổ. Chúng đi kiếm mật và phấn hoa, làm sạch những lỗ trống, và quạt không khí mới thay thế không khí cũ trong tổ. Ong đực làm bốn phận chồng vợ với ong chúa.

Công việc Đức Chúa Trời cũng đòi hỏi sự sắp xếp để được thành công. Một hội thánh địa phương có thể sắp đặt bằng nhiều cách khác nhau, gồm có: (1) Phân phối vùng, (2) chia ra những nhóm nhỏ, (3) tạo thành đội ngũ, và (4) gửi “những truyền đạo” vào những nơi khác trong thành phố. Tuần này chúng ta sẽ học một trong những cách sắp xếp này để thấy rằng giúp chúng ta thế nào cho sự làm chứng được thành công. Hãy nghĩ đến cách tốt nhất dùng sự ban ơn và khả năng của bạn, và bạn bắt đầu làm việc thế nào với cách sắp đặt đó.

PHÂN PHỐI ĐỊA DANH (Công vụ 1:8; 22:21).

Đức Chúa Trời đòi hỏi các môn đồ làm chứng cho Ngài ở đâu? Công vụ 1:8.

Đức Chúa Trời đã kêu gọi Phao-lô và Phi-e-rô đến nơi đặc biệt nào? Công vụ 22:21; Ga-la-ti 2:7, 8.

Nơi đầu tiên được ban cho giáo hữu là gia đình và láng giềng của họ. Công vụ 1:8 đã hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta quyền phép để làm chứng cho con người biết về Đức Chúa Giê-su. Từ ngữ “*dynamite*” được lấy ra từ chữ Hy Lạp *dunamis* và dùng trong Công vụ 1:8 có nghĩa là “quyền phép”. Quyền phép này “ban cho (1) quyền bên trong, (2) quyền phép chia sẻ tin lành, và (3) và quyền phép dẫn người khác đến với Đức Chúa Trời”—Phỏng trích *SDA Bible Commentary*, bộ 6, tr. 124.

Hãy kể tên ba người hoặc nhiều hơn mà bạn thường gặp. Hãy cầu nguyện cho những người này, và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn có cơ hội và quyền năng để chia sẻ về Đức Chúa Giê-su với họ.

NHỮNG BAN CHỨNG ĐẠO (Công vụ 13:13; 20:4).

Công vụ 13:13 và Công vụ 20:4 cho biết gì về kế hoạch truyền giáo của Phao-lô?

Phao-lô tin vào đội ngũ làm việc. Trong cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông, ông đã đem hai người là Ba-na-ba và Giăng Mác. Sau đó ông chọn Si-la (Công vụ 15:40). Ở Lít-trơ, ông đã bảo Ti-mô-thê đi với ông (Công vụ 16:1-3). Sách Công vụ và thư tín của Phao-lô đã cho biết tên nhiều người làm việc với Phao-lô.

Tiếp tục nắm tay. Một nhóm trẻ em đang đi bộ trong rừng dọc theo con đường mòn xe lửa đã bỏ hoang. Mỗi em cố gắng dọc theo đường rầy nhỏ hẹp, nhưng rồi trượt khỏi ngay. Hai em sau cùng thử nhảy sang đường rầy đối diện, đưa tay nắm lấy nhau và cùng bước nên không bị mất thăng bằng.

Làm việc cùng nhau có thể giải quyết nhiều vấn đề và có một sức mạnh mà không ai có thể làm được một mình.

Hãy nghĩ đến bạn hữu của bạn trong hội thánh và khả năng họ có. Làm thế nào bạn liên lạc với họ để tạo thành một ban chứng đạo?

HỘI THÁNH TẠI GIA (Công vụ 2:46, 47; 5:42; 12:12).

Hội thánh ban đầu không có nhà thờ. Giáo hữu dùng nhà riêng để thờ phượng.

Sách Công vụ bày tỏ rằng những sinh hoạt của hội thánh được thực hiện ở nhà giáo hữu: (1) buổi nhóm cầu nguyện (Công vụ 12:12); (2) tình anh em trong Chúa (Công vụ 21:7); (3) “bẻ bánh” (Công vụ 2:46); (4) thờ phượng và giảng dạy (Công vụ 20:7, 11; 5:42); (5) rao truyền tin lành (Công vụ 16:32); và (6) tổ chức những cuộc nhóm họp để rao báo tin lành (Công vụ 10:22).

Những tín đồ Cơ Đốc Phục lâm ban đầu trước hết “gặp nhau để cùng thờ phượng và giảng lễ thật cho những người tới nhà riêng nghe, ở trong một nhà bếp rộng, ở vừa lúa, dưới lùm cây, trong lớp học”— Phỏng trích *Testimonies to Ministers*, tr. 26.

Hãy ghi tên những gia đình bằng lòng dùng nhà họ cho “hội thánh tại tư gia.” Rô-ma 16:5; Cô-lô-se 4:15; Phi-lê-môn 2.

Hãy nêu ba lý do tại sao tư gia là một nơi tốt cho những sinh hoạt chứng đạo. Điều gì quan trọng nhất cho chứng đạo tại gia được thành công? Hãy nêu ra ba cách bạn có thể dùng nhà bạn để làm chứng.

XÂY DỰNG HỘI THÁNH (Công vụ 9:31; 14:21-23).

Phao-lô và Ba-na-ba giảng dạy trong xứ Lao-cô-ni và xây dựng nhiều hội thánh ở đó (Công vụ 14:6-7). Họ đã làm gì để có thể thiết lập những hội thánh này? Công vụ 14:21-23.

ĐỊNH NGHĨA: Xây dựng hội thánh có nghĩa rao giảng tin lành trong một nơi đã định, rồi những Cơ Đốc nhân tại nơi đó gây dựng một nhóm anh em cùng nhau thờ phượng Chúa, họ nhận được sự trợ giúp và làm việc cho người khác.

Sự làm chứng không bị giới hạn đối với những láng giềng khi họ có vấn đề gì, hãy cho những người khác biết Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa thế nào đối với chúng ta, hoặc chia sẻ tin lành qua lớp học Kinh Thánh. Số hội thánh tăng lên khi số tín hữu tăng lên. “Đức Chúa Trời yêu cầu dân sự Ngài gia tăng hội thánh bất cứ nơi nào họ có thể thành công đưa con người đến sự hiểu biết lẽ thật”—Phỏng trích *Testimonies to Ministers*, tr. 199.

Điều gì sẽ xảy ra khi Cơ Đốc nhân đi “trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh vừa giúp?” Công vụ 9:31.

Những kinh nghiệm bày tỏ rằng “chương trình thành công nhiều nhất cho sự truyền bá tin lành là xây dựng những hội thánh mới”—Phỏng trích C. Peter Wagner, *Church Planting for a Greater Harvest*, tr. 11.

Tại sao bạn nghĩ những hội thánh mới phát triển nhanh hơn những hội thánh cũ? Thành phố nào, làng mạc nào, láng giềng nào trong nơi bạn ở không có hội thánh Cơ Đốc Phục lâm? Có thể xây dựng một hội thánh trong những nơi đó chăng?

GIA ĐÌNH TRUYỀN ĐẠO (Công vụ 18:1-3, 18, 24-26).

Đọc Công vụ 18:1-3, hãy trả lời những câu hỏi sau đây: A-qui-la và Bê-rít-sin làm gì để kiếm tiền? Tại sao họ đến Cô-rinh-tô? Phao-lô gặp họ bằng cách nào?

Tại sao Phao-lô đã làm công việc bên ngoài? I Tê-sa-lô-ni-ca 2:9; Công vụ 20:32-35.

ĐỊNH NGHĨA: “Những người may trại” kiếm sống do công việc bên ngoài trong khi thực hiện những công tác truyền giáo nơi họ làm việc.

Cách gây dựng hội thánh bình thường đòi hỏi gia đình và cá nhân bắt đầu nhóm thờ phượng với nhau vào sáng Sa-bát tại một nơi nhỏ ở trong một khu vực rộng lớn hơn mà hội thánh đã được thiết lập.

“Cách chiếm thành thuộc địa” về sự gây dựng hội thánh đòi hội thánh chính gửi một số giáo hữu đến một nơi khác, xa hội thánh. Những giáo hữu này phải bán nhà, kiếm công việc mới và gửi con cái học trường mới.

Bạn có nghĩ trở thành “người may trại” nhận nhiều trách nhiệm và tự hy sinh hơn những cách làm chứng khác không? Bạn hãy giải thích. Bằng cách nào mọi sự làm chứng đều có giá trị ngang nhau trước mặt Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Tuần này chúng ta học về cách sắp đặt cho sự làm chứng gồm có: (1) chọn địa danh, (2) tổ chức thành những nhóm nhỏ, (3) tạo thành nhóm, và gửi “truyền đạo” đến những địa điểm mới. Hãy đọc những câu sau đây, mỗi câu theo cách tổ chức nào: Lu-ca 10:1; Mác 5:18-20; Sáng thế Ký 12:1-3.

“Đức Chúa Trời, Đấng không hề phạm lỗi, bày tỏ cho chúng ta một kế hoạch thiết lập những hội thánh nhỏ sẽ là căn bản của nỗ lực Cơ Đốc nhân. Nếu một hội thánh có được số giáo hữu nhiều hãy chia ra thành những hội thánh nhỏ”—Phỏng trích Evangelism, tr. 115.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Cách tổ chức hội thánh quan trọng thế nào cho sự làm chứng? Cách tổ chức có ảnh hưởng đến sự làm chứng không? Bạn hãy giải thích.
2. Làm thế nào hệ thống sức khỏe và giáo dục được coi như là những chứng nhân? Làm thế nào công việc của cơ quan thư báo được coi là một chứng nhân?

TÓM LƯỢC: Bằng lời của bạn, hãy cho biết những tư tưởng sau tìm thấy trong bài học này: (1) Tại sao sự tổ chức lại quan trọng đối với những cách làm chứng? (2) Làm thế nào những cách tổ chức sau đây giúp chúng ta làm chứng thành công: địa danh; tổ chức thành nhóm nhỏ; tạo thành đội ngũ; sắp xếp “những người may mắn” sống trong những nơi có thể thiết lập hội thánh?

Bài học này làm thay đổi tư tưởng của bạn về sự làm chứng thế nào? Bạn có làm khác đi vì sự thay đổi này không?

NƠI CHỐN VÀ THỜI GIAN LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “VẬY, NHỮNG KẸ ĐÃ BỊ TAN LẠC ĐI TỪ NƠI NÀY ĐẾN NƠI KHÁC TRUYỀN GIẢNG ĐẠO TIN LÀNH” (Công vụ 8:4).

CHIỀU SA-BÁT

“**TÔN GIÁO DÀNH CHO NHÀ THỜ**”. Một người đã nói như vậy để từ chối nhận truyền đạo đơn.

“Rao giảng tin lành sẽ được làm dưới căn lều! không phải ở đây!” một bà vợ thì thầm bên tai chồng trong khi vị mục sư kêu gọi tiến lên tòa giảng sau bài chia sẻ.

Nhưng sách Công vụ đã bày tỏ rằng có nhiều nơi chốn khác nhau để Cơ Đốc nhân xưa kia chia sẻ tin lành với người khác.

Những Cơ Đốc nhân ban đầu đã làm chứng khi nào? Hãy đọc Công vụ 3:1; 5:21; 16:25; 17:17; 19:9; 28:23; 13:42-44.

Trong bài học này chúng ta sẽ xem xét lại “khi nào” và “ở đâu” có thể làm chứng. Hãy suy nghĩ đời sống cá nhân của bạn khi nghiên cứu. Khi nào và ở đâu bạn làm chứng? Sự làm chứng có phải là một tính tự nhiên trong đời sống bạn đã được phát triển với sự trợ giúp của Đức Thánh Linh không?

RAO GIẢNG TIN LÀNH CÁCH THÂN THIỆN (Công vụ 10:1, 2, 21, 22, 24).

ĐỊNH NGHĨA: “Một hệ thống mạng lưới (network)” là “một nhóm người liên hệ với nhau qua sự quen biết người này nối qua người kia qua những hội tự nguyện, giao tiếp về nghề nghiệp, sự liên hệ chủng tộc hoặc gia đình, hoặc những giao tiếp khác”—Phỏng trích *The Urban Christian*, Ray Bakke và Jim Hart, tr. 14.

Bạn có thể học được gì về “hệ thống truyền giáo” từ những gương sau đây? Công vụ 10:1, 2, 21, 22, 24; Mác 5:18-20.

Giữa 60% và 90% giáo hữu cho biết rằng sự liên lạc đầu tiên với niềm tin là qua thân nhân Cơ Đốc Phục Lâm, bạn hữu, và láng giềng.

Phần lớn thân nhân và bạn hữu của người mới chịu phép báp-têm không phải là tín đồ. Tuy nhiên sau một thời gian, tín đồ mới sẽ có bạn phần lớn là giáo hữu. Trước khi có được điều này, những người mới chịu phép báp-têm sẽ được khuyến khích làm chứng cho bà con, bạn đồng nghiệp, bạn học, láng giềng, bạn hữu, và những người họ thường cùng thờ phượng.

Bạn có những người thân trong gia đình mà không phải là tín đồ không? Bạn có muốn gặp họ ở thiên đàng không? Có bao nhiêu người bạn ngoài hội thánh mà bạn muốn nhìn thấy họ ở thiên đàng? Bạn có những láng giềng không phải là Cơ Đốc Phục Lâm mà bạn có hy vọng nhìn thấy họ ở thiên đàng không?

Hãy lấy một tờ giấy riêng cho mỗi loại đề cập ở trên ghi tên ba người hoặc nhiều hơn. Hãy cầu nguyện thường xuyên cho họ. Cũng cầu xin rằng Đức Chúa Trời ban cho bạn cơ hội để làm chứng cho họ.

TRUYỀN ĐẠO TỪNG NHÀ (Công vụ 5:42; 20:20; 28:17-31).

Những Cơ Đốc nhân ban đầu có trách nhiệm cao để chia sẻ tin lành cho thế gian. Nhưng họ không lập kế hoạch làm chứng cho toàn thế giới. Họ bắt đầu từ một nhà. Kế đó họ thăm viếng mọi nhà trong thành Giê-ru-sa-lem (Công vụ 5:42), rồi khắp xứ Giu-đê và xứ Sa-ma-ri (Công vụ 5:42). Công việc khởi sự bằng cách này sẽ chấm dứt cùng một cách, “Chúng ta có thể làm công việc của thiên sứ thứ ba một cách thành công thế nào? Chúng ta có thể thành công qua sự kiên nhẫn, nỗ lực cá nhân và qua sự thăm viếng dân chúng tại nhà”—Phỏng trích *Welfare Ministry*, tr. 97.

Từ những câu Kinh Thánh sau đây, chúng ta có thể học được gì về sự truyền đạo từng nhà? Công vụ 5:42; 20:20; 28:17-31.

Phao-lô bị bắt và ông đã làm chứng ngay nơi ông bị giam và xích chung với lính canh. Tại nơi này Phao-lô đã viết thư cho người Ê-phê-sô, người Phi-líp, người Cô-lô-se và cho Phi-lê-môn.

Kinh nghiệm của Phao-lô ở nhà giam tại La Mã dạy chúng ta điều gì về sự làm chứng?

Phương cách nào chúng ta nên dùng để mời bạn hữu, thân nhân và láng giềng đến nhà chúng ta? Làm thế nào tôi có thể mời họ tham dự trong nhóm học Kinh Thánh?

TRUYỀN ĐẠO BẰNG TRƯỜNG SA-BÁT (Công vụ 16:13-15; 18:1-4).

Phao-lô đã gặp những người khác ở đâu để học lời Chúa và cầu nguyện? Công vụ 16:13-15; 18:1-4.

Trong thời Phao-lô người ta không có trường Sa-bát, nhưng chúng ta có thể dùng những câu này để hỗ trợ tư tưởng dùng trường Sa-bát để đem người ta về với Đức Chúa Giê-su. Trường Sa-bát giúp chúng ta nhiều cơ hội để khích lệ giáo hữu. Trường Sa-bát cũng còn là điều hữu ích để thu hút những khách viếng, giúp và sửa soạn cho những người chưa tin để làm phép báp-têm, chăm sóc và nâng đỡ những người mới tin Chúa. Sự ân cần, sự tốt đẹp của chương trình trường Sa-bát sẽ gây ấn tượng sâu xa cho khách viếng và giúp họ có ý định trở lại nhà Chúa.

Phao-lô đã dùng phương pháp học Kinh Thánh thế nào ở Cô-rinh-tô? Công vụ 18:4. Điều này cho chúng ta biết gì để điều hành một Trường Sa-bát?

“Trường Sa-bát phải là một trong những điều tốt nhất để hướng dẫn linh hồn theo Đức Chúa Giê-su”—Phỏng trích Counsels on Sabbath School Work, tr. 10. Làm thế nào điều này có thể thành sự thật trong hội thánh của bạn? Bạn có thể làm gì để cải tiến chương trình Trường Sa-bát trong hội thánh?

TRUYỀN ĐẠO BẰNG SỰ THỜ PHƯỢNG (Công vụ 13:42-44).

Những nhóm nào đã nghe Phao-lô và Ba-na-ba tại thành An-ti-ốt xứ Bi-si-đi? Công vụ 13:42-44.

Phao-lô và Ba-na-ba đã dùng những cơ hội này để rao giảng tin lành. Những bài giảng của họ giúp nhiều người Hê-bơ-rơ chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Bài giảng của họ cũng giúp dân ngoại, là những khách viếng hiểu về tin lành.

Ngày Sa-bát Phao-lô đã làm gì tại Cô-rinh-tô? Công vụ 18:4, 5. Hai nguyên tắc trong những câu này cho chúng ta điều gì về sự truyền đạo bằng thờ phượng?

ĐỊNH NGHĨA: Sự truyền đạo bằng thờ phượng tạo những buổi lễ bái thành một phương tiện làm chứng bằng cách trình bày những giáo lý trong bài giảng và mời những người tham dự chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa khi chấm dứt bài giảng.

Mỗi bài giảng nên dẫn người tham dự đến gần Đức Chúa Giê-su hơn. Nếu chúng ta theo những nguyên tắc này thì nhiều người sẽ trở lại đạo và sẽ ủy thác đời sống của họ cho Đức Chúa Giê-su.

Làm thế nào những buổi thờ phượng trong nhà thờ của bạn được xử dụng như là phương tiện truyền bá tin lành?

TRUYỀN ĐẠO TẠI THÀNH PHỐ (Công vụ 17:16; 18:1, 9, 10).

Phao-lô đã có kinh nghiệm gì khi ông viếng thăm thành A-thên? Công vụ 17:16.

Công vụ 15-19 bày tỏ phao-lô làm việc tại năm thành phố lớn: Giê-ru-sa-lem, Phi-líp, A-thên, Cô-rinh-tô, và Ê-phê-sô.

Tại sao Chúa khuyến khích Phao-lô ở lại Cô-rinh-tô? Công vụ 18:9, 10.

Có nhiều lý do tại sao chúng ta nên làm việc ở thành phố: (1) kỹ nghệ, chánh quyền và giáo dục thường ở tỉnh lớn; (2) những người nghèo ở những khu ổ chuột trong thành phố. Họ đã chiếm gần phân nửa số dân của nhiều thành phố lớn (Vì nhiều lý do, những người này sẵn sàng cho tin lành hơn những nhóm khác); (3) hơn phân nửa dân số trên thế giới sống ở những thành thị.

Thành thị là trung tâm “ở đó nhiều người quên Đức Chúa Trời và phục vụ cho ma quỷ bằng nhiều cách”—Phỏng trích *Life Sketches*, tr. 410. Những giáo hữu, đặc biệt các gia đình được khuyến khích sống ở nông thôn hơn (Độc *Country Living*, tr. 24 và *The Adventist Home*, tr. 139).

Hãy nêu ba nhóm sinh hoạt xã hội lớn nhất trong tỉnh mà bạn ở gần. Làm thế nào hội thánh của bạn đem tin lành tới họ? Bạn có thể giúp gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy chọn trong những câu sau đây làm ví dụ về truyền đạo bằng bạn hữu, truyền đạo từng nhà, truyền đạo bằng sự thờ phượng, truyền đạo ở thành phố: I Các Vua 17; Giô-na 1:1, 2; Giảng 1:43-46; Đa-ni-ên 3.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào bạn bày tỏ Cơ Đốc giáo cho láng giềng?
2. Những đề tài thảo luận nào trong một nhóm nhỏ có thể lôi cuốn sự chú ý của những người không đến nhà thờ? Đề tài nào không lôi cuốn họ? Bạn hãy giải thích.
3. Hãy nêu ba hoặc nhiều hơn sự khác biệt giữa truyền đạo ở thành phố lớn với truyền đạo ở nông thôn.

TÓM LƯỢC: Bằng lời của bạn hãy trả lời những câu hỏi sau trong bài học này: (1) Khi nào và ở đâu những Cơ Đốc nhân ban đầu làm chứng? (2) Trả lời câu hỏi thứ nhất dạy chúng ta “khi nào” và “ở đâu” để làm chứng? (3) Qua bài học này hãy nêu ra thờ gian và nơi chốn cho sự làm chứng rồi thảo luận chi tiết. (4) Bạn sẽ làm chứng một cách khác nhau thế nào như là kết quả của bài học tuần này?

NHỮNG LỖI LẦM VÀ THẤT BẠI TRONG SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Khi hai sứ đồ đã rao truyền tin lành trong thành đó, và làm cho khá nhiều người trở nên môn đồ, thì trở về thành Lít-trơ, thành Y-cô-ni, và thành An-ti-ốt, giục các môn đồ vững lòng, khuyên phải bền đỗ trong đức tin, và bảo trước rằng phải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời” (Công vụ 14:21, 22).

CHIỀU SA-BÁT

MỘT SỰ LẦM LÃN LỚN TRONG VIỆC LÀM CHỨNG. Chúng ta nóng lòng chia sẻ tin lành, nhưng chúng ta có thể tạo nên lỗi lầm làm cản trở người ta hiểu biết về Chúa.

Một sự thất bại lớn trong thời các sứ đồ là sự bất bở dựa vào những lời kết tội dựng đứng và những chứng gian.

Đức Chúa Trời hỗ trợ Cơ Đốc nhân ban đầu vượt qua những lỗi lầm, thất bại, sợ hãi, và chống đối. Luôn nhớ rằng Ngài vẫn hỗ trợ chúng ta như trong bài học chúng ta đang học.

PHÂN CHIA VĂN HÓA HOẶC CHỦNG TỘC (Công vụ 6:1-7).

Hãy đọc Công vụ 6:1-7. Bạn đã học được gì từ ví dụ này để làm thế nào vượt qua được sự phân chia văn hóa và chủng tộc này?

Lu-ca viết lại sự phân chia này như là một tề đoan của sự phân chia giai cấp. Lu-ca và các sứ đồ liên tục tìm cách sửa đổi. Họ mời các tín hữu họp lại vì họ biết rằng tình trạng này rất nguy ngập. Họ khuyên mở rộng sự lãnh đạo trong hội thánh gồm cả những giáo hữu. Bảy người được bầu ra mang tên Hy Lạp. Những chỉ định này chứng tỏ sự tiến bộ của hội thánh để giải quyết những vấn đề khó khăn về văn hóa và chủng tộc.

“Ảnh hưởng của tin lành là hiệp một dân sự của Đức Chúa Trời trong tình huynh đệ lớn lao. . . Đức Chúa Trời không chấp nhận luật lệ thế gian và những khác biệt về các quốc gia. . . Những nguyên tắc lớn trong Kinh Thánh đem lại sự hiệp một trọn vẹn”—Phỏng trích *Review and Herald*, 3 November 1885, tr. 673.

Hội thánh của tôi đang làm gì để bày tỏ cho cộng đồng rằng chúng ta thuộc về một đại gia đình? Làm thế nào chúng ta cải tiến điều chúng ta đang làm? Cá nhân tôi có thể làm gì?

SỰ BẤT ĐỒNG GIỮA CÁC CHỨNG NHÂN (Công vụ 13:13; 15:37-40).

Vấn đề gì đưa đến sự bất đồng giữa các sứ đồ? Công vụ 13:13; 15:37-39.

Phao-lô không đồng ý với Ba-na-ba về Giăng còn gọi là Mác. Phao-lô đã chọn Si-la đi cùng với ông thay thế Giăng và bắt đầu sứ mạng tại xứ Sy-ri và Si-li-si (Công vụ 15:40-41). Do đó có hai sứ mạng không phải là một. Nhưng hội thánh hiểu rằng họ đang làm việc cho Đức Chúa Trời và hỗ trợ họ. Từ câu chuyện này chúng ta học được rằng chúng ta phải hiệp nhất trong mục đích ngay cả có kế hoạch và ý kiến khác nhau.

Yếu tố nào khiến Phao-lô có thể thay đổi ý kiến về Mác? Phi-líp 2:1, 2; 4:2.

Có những bất đồng nào xảy ra trong hội thánh bạn không? Những yếu tố này thế nào? Bạn có thể xử dụng những yếu tố này trong đời sống bạn không?

SỰ LINH ĐỘNG (Công vụ 15; 16:1-3).

ĐỊNH NGHĨA: Sự linh động là một diễn tiến làm cho tin lành có ý nghĩa và ích lợi đối với một xã hội nào đó. Sự linh động liên quan đến tin lành được đề cập đến.

Một thí dụ về sự linh động được tìm thấy trong Công vụ 15. Vấn đề là gì? Tại sao lại xảy ra? Giáo hữu đã liên quan như thế nào?

Biến cố này xảy ra tại Hội nghị Giê-ru-sa-lem và là một gương cho hội thánh ngày nay. Chúng ta học được gì về sự linh động từ thí dụ này?

Tại sao Phao-lô làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê? Công vụ 16:1-3.

Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài tôn trọng ngôn ngữ và văn hóa khác nhau. Vào ngày lễ Ngũ tuần các môn đồ chia sẻ tin lành bằng nhiều cách mà mỗi dân tộc có thể hiểu được, Phao-lô cũng muốn linh động với mọi vấn đề để không làm tổn thương lẽ thật. (I Cô-rinh-tô 9:19-22). Sự bày tỏ văn hóa khác nhau trên toàn thế giới. Ở một vài nơi, bước vào nhà thờ không mang giày thì không được. Những nơi khác, giáo hữu phải cởi giày ra trước khi bước vào nhà thờ. Những thói quen khác gồm cả màu sắc nhà thờ được sơn phết, mang cà-vạt, ngồi dưới sàn, và dụng cụ âm nhạc được xử dụng. Chúng ta có thể khác nhau về nhiều thứ. Nhưng chúng ta phải đồng quan điểm về những phần quan trọng của tin lành.

Một vài thói quen văn hóa liên quan đến sự thờ phượng tại hội thánh của bạn thế nào? Bạn nên theo hoặc không nên theo thói quen văn hóa ở nơi bạn viếng thăm? Bạn hãy giải thích. Ai có thể quyết định liên quan đến thói quen văn hóa trong hội thánh? Tại sao?

SỢ CHỈ TRÍCH (Công vụ 21:17-25).

Các nhà lãnh đạo tại Giê-ru-sa-lem đã muốn Phao-lô làm gì để dập tắt tin đồn và sự sợ hãi của người Hê-bơ-rơ trở lại đạo? Lời yêu cầu của họ có gì sai? Lời yêu cầu của họ chống lại quyết định gì của Hội nghị Giê-ru-sa-lem? (Công vụ 15:1, 2, 6-11, 19-21, 28) Công vụ 21:20-25.

“Phao-lô nghĩ rằng ông làm một điều khôn ngoan là làm người Giu-đa ở giữa người Giu-đa (I Cô-rinh-tô 9:19-23). Thực ra ông không làm điều ông đang giảng vì cơ ông muốn làm hài lòng những người mà họ ‘đặt dưới luật pháp’”—Phỏng trích *SDA Bible Commentary*, bộ 6, tr. 405.

Điều gì đã xảy ra khi Phao-lô làm điều mà các người Hê-bơ-rơ Cơ Đốc yêu cầu ông làm? Công vụ 21:26-39.

Nhân viên hành chánh, giáo sư, trưởng lão, truyền đạo, mục sư, và những người lãnh đạo hội thánh phải đối diện với sự chỉ trích, đàm tiếu. Thay đổi những truyền khẩu, giới thiệu những phương pháp mới, hoặc thay đổi một hệ thống có thể gây ra những phản ứng tiêu cực. Sự chỉ trích và lên án sai lầm nuôi dưỡng từng người có thể thay đổi phản ứng khó mà dập tắt. Sự nóng nảy này có thể là nguyên nhân mà người ta không suy xét và đi đến những quyết định sai lầm.

Phản ứng nào gây ra bởi sự chỉ trích trong hội thánh của bạn? Bạn làm thế nào để dập tắt? Nêu ba cách hoặc nhiều hơn chúng ta có thể ngăn ngừa những phản ứng này.

SỰ NGĂN CÁCH BỞI NGÔN NGỮ (Công vụ 2:4-11; 14:8-18).

Dân chúng ở thành Lít-trơ đã làm gì khi Phao-lô và Ba-na-ba không hiểu họ đang nói gì? Công vụ 14:11.

Phao-lô và Ba-na-ba chạy qua thành Lít-trơ để trốn sự toan tính ném đá hai người của dân thành Y-cô-ni (Công vụ 14:1-7). Tại Lít-trơ họ gặp một người bại, và họ nhân danh Đức Chúa Trời mà chữa người ấy đi được (Công vụ 14: 9, 10). Dân chúng đã ngợi khen bằng ngôn ngữ Li-ca-o-ni (Công vụ 14:11). Phao-lô và Ba-na-ba đã không hiểu (đọc *SDA Bible Commentary*, bộ 6, tr. 297). Cũng như trong quá khứ, ngày nay ngôn ngữ vẫn còn là sự ngăn cách.

Người Li-ca-o-ni nói bằng ngôn ngữ mẹ đẻ vì phần lớn người ta nói được hai thứ tiếng và họ cho rằng nói tiếng mẹ là “loại ngôn ngữ nằm lòng”. Họ cầu nguyện và quyết định xử dụng ngôn ngữ đó mãi mãi. Nếu chúng ta làm chứng cho người khác mà họ biết hai thứ tiếng, chúng ta nên nói bằng “ngôn ngữ nằm lòng” của họ.

Giải pháp đầu tiên của Đức Chúa Trời đối với sự ngăn cách ngôn ngữ thế nào? Công vụ 2:4-11.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Ngày thứ Tư, chúng ta học về sự chỉ trích và đàm tiếu có thể là nguyên nhân gây ra thất bại trong sự làm chứng. Kinh Thánh đã nói gì về sự chỉ trích và đàm tiếu? Xuất Ê-díp-tô Ký 20:16; Lê-vi Ký 19:16; Thi thiên 15:1-3; Gia-cơ 1:26.

“Khi bạn trình bày lễ thật những chống đối thường xảy ra. Nếu bạn cố gắng tranh cãi sự chống đối này thì chỉ làm tăng thêm sự chống đối. Hãy lạc quan. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đang theo dõi bạn, và hiểu làm thế nào cho những người chống đối bạn từ chối tranh cãi. Tránh nhắc về những điểm tiêu cực làm câu hỏi tăng lên. Hãy thảo luận những lễ thật với sự học hỏi và cầu nguyện tha thiết. . .

Nếu Đức Chúa Giê-su không nắm giữ những điểm tích cực về lễ thật ở trong đồng vắng khi Chúa bị cám dỗ, thì Ngài sẽ mất tất cả. Thái độ của Đức Chúa Giê-su là cách tốt nhất đối với kẻ thù”—Phỏng trích *Testimonie for the Church*, bộ 9, tr. 147, 148.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

Hãy nêu ra những lỗi lầm và thất bại đã làm tổn thương những cố gắng của chúng ta khi chia sẻ tin lành. Làm thế nào chúng ta có thể tránh những lỗi lầm và thất bại này?

TÓM LƯỢC: Hãy cho biết những lỗi lầm và thất bại trong sự làm chứng mà chúng ta vừa nghiên cứu bài học này? Chúng ta có thể ngăn ngừa những trở ngại này thế nào?

Làm thế nào bài học này làm vững mạnh ý chí của bạn để cải tiến cơ hội làm chứng mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn?

NHỮNG SINH HOẠT SAU KHI LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Người ở đó ít lâu, rồi lại đi, trải lần lần khắp trong xứ Ga-la-ti và xứ Phi-ri-gi, làm cho hết thấy môn đồ đều vững lòng” (Công vụ 18:23).

CHIỀU SA-BÁT

“**HÃY ĐÓNG CỬA HẬU!**” Lễ Báp-têm mở cửa đường trước cho thuộc viên hội thánh. Nhưng lễ Báp-têm không đánh dấu chấm dứt làm chứng cho một người. Sự làm chứng mục đích “tạo thành môn đồ”. Nếu chúng ta thất bại đạt mục tiêu này, nhiều giáo hữu mới chẳng sớm thì muộn sẽ bỏ nhà thờ ra cửa đường sau. Chúng ta cần xác định làm thế nào giữ giáo hữu mới đừng rời khỏi hội thánh: Sự theo sát chặt chẽ sẽ giúp tín đồ mới tăng trưởng đức tin và trở nên gắn bó vào đời sống hội thánh. Hãy giúp đỡ giáo hữu mới ổn định và tiếp tục sự liên hệ cá nhân với thuộc viên đã trưởng thành.

Mặc dù bạn là người mới chịu phép báp-têm hay thuộc viên cũ, bạn tự hỏi những câu hỏi sau đây khi đã nghiên cứu bài học này: Làm thế nào tôi có thể giúp hội thánh phát triển một kế hoạch theo sát thành công, và tôi có thể giúp gì cho mọi thuộc viên có ý thức trách nhiệm trong hội thánh.

THEO SÁT (Công vụ 14:21-23; 15:36; 18:23).

Phao-lô và Ba-na-ba đã viếng thăm nhiều thành thị trong cuộc hành trình truyền giáo ban đầu. Dân chúng ở thành An-ti-ốt “đã đuổi họ ra khỏi phần đất mình” (Công vụ 13:50). Tại Y-cô-ni, người Giu-đa và người ngoại “ném đá” hai sứ đồ. Phao-lô bị ném đá ở Lít-trơ (Công vụ 14:19). Phao-lô từ Lít-trơ đi Đẹt-bơ (Công vụ 14:20).

Sau khi giảng dạy tại Đẹt-bơ Phao-lô và Ba-na-ba đã đi đâu? Họ đã nhấn mạnh điều gì trong cuộc hành trình truyền giáo sau cùng? Công vụ 14:21-23. Sự ước muốn của sứ đồ được trở lại nơi nguy hiểm đã dạy chúng ta sự quan trọng thế nào về điều các sứ đồ đã nhấn mạnh?

Tại An-ti-ốt, hầu hết dân sự tham dự các buổi lễ bái vào ngày Sabbát (Công vụ 13:44). Tại Y-cô-ni, “rất nhiều người Giu-đa và người Gờ-réc tin theo” (Công vụ 14:1). Tại thành Đẹt-bơ họ đã “làm nhiều người trở nên môn đồ” (Công vụ 14:21). Các sứ đồ biết tầm quan trọng của điều chúng ta gọi là “theo sát”.

Cho biết một trong những lý do cho cuộc hành trình truyền giáo thứ nhì và thứ ba của Phao-lô? Công vụ 15:36; 18:23.

XÂY DỰNG THUỘC VIÊN MỚI (Công vụ 13:43; 18:8-11).

Theo Công vụ 13:43 và 18:11 Phao-lô đã làm gì cho người mới chịu phép báp-têm?

Sau đây là những đề nghị để xây dựng thuộc viên mới:

1. Làm bạn với những thuộc viên khác là bước đầu đối với cảm giác của giáo hữu mới. Chúng ta cần nhớ rằng mỗi giáo hữu mới sẽ có bảy người bạn hoặc hơn nữa trong hội thánh khoảng sáu tháng đầu.
2. Hãy giao cho họ những trách nhiệm. “Bất cứ người nào chịu phép báp-têm vào hội thánh sẽ được giao cho một việc nào đó”—Phỏng trích *Testimonies for the Church*, bộ 7, tr. 30.
3. Mời thuộc viên mới tham gia trên bục giảng. Họ có thể nói thánh ca khai lễ, nhạc đặc biệt, đọc Kinh Thánh và cầu nguyện.
4. Hãy yêu cầu một tín đồ mới giúp tín đồ cũ khi nghiên cứu Kinh Thánh. “Người ấy (tín đồ mới) càng tìm ánh sáng nhiều bao nhiêu thì lại nhận được nhiều bấy nhiêu”—Phỏng trích *Christ’s Object Lesson*, tr. 345.
5. Khi thăm viếng mời giáo hữu mới đi cùng. “Nhiều tín đồ mới muốn làm việc nếu họ được chỉ dẫn từ đâu”—Phỏng trích *The Ministry of Healing*, tr. 149.
6. Khuyến khích họ đưa người khác tới nhà thờ. “Điều ước muốn trước hết của giáo hữu mới là muốn hướng dẫn người khác đến với Cứu Chúa”—Phỏng trích *The Great Controversy*, tr. 70.

Thói quen thờ phượng nào mà giáo hữu mới nên học? Ngoài mục sư ai sẽ hướng dẫn họ? và khi nào?

TÌNH MÓN ĐỆ (Công vụ 11:25, 26, 29, 30).

Công việc gì mà Phao-lô và Ba-na-ba đã làm trong một năm ở An-ti-ốt? Công vụ 11:25, 26.

Kinh nghiệm ở An-ti-ốt trong việc tổ chức một kế hoạch theo sát những giáo hữu mới là một gương tốt.

“Mỗi hội thánh phải là một trường huấn luyện cho nhân viên Cơ Đốc. Thuộc viên được hướng dẫn đọc Kinh Thánh như thế nào, làm sao dạy lớp học Sa-bát, làm thế nào giúp người nghèo hữu hiệu và chăm sóc người bệnh, làm sao làm việc với người không tin. Sẽ có trường về sức khỏe, lớp học nấu ăn, và những lớp học khác nhau do sự giúp đỡ của Cơ Đốc nhân”—Phỏng trích *The Ministry of Healing*, tr. 149.

Ai đã nhận được của dâng mà tín đồ An-ti-ốt đã gửi? Công vụ 11:29, 30.

Cách huấn luyện nào cần cho môn đồ trong hội thánh của bạn? Bạn có thể giúp được gì?

HUẤN LUYỆN VỀ LÃNH ĐẠO (Công vụ 20:13-36; 14:23).

Tại sao Phao-lô đã kêu gọi một cuộc họp ở thành Mi-lê? Ông đã mời ai? Công vụ 20:13-36. Nếu bạn là một trong những trưởng lão ở đó thì những lời của Phao-lô khuyến khích bạn như thế nào?

Phao-lô đã nhắc nhở các trưởng lão như sau: “(1) Ông nhắc nhở bốn phận của họ. Họ là những đốc công của bày chiên Đức Chúa Trời. Ngài đã chọn họ. (2) Ông nhắc họ về sự hiếm nghèo. Sự sai lầm luôn tấn công ở nơi nào có lẽ thật. Họ cần giữ đức tin mạnh mẽ và trong sạch”—Phỏng trích *The Acts of Apostles*, Barclay, tr. 152.

Phao-lô đã chấm dứt việc làm ở Lít-trơ, Y-cô-ni và An-ti-ốt thế nào? Công vụ 14:23.

Thuộc viên có thể dành thì giờ chia sẻ về Chúa trong khi những người lãnh đạo làm công việc của họ. Như thế hội thánh sẽ phát triển. Điều này đòi hỏi sự huấn luyện về lãnh đạo.

Giáo hữu có thể làm gì khi không có mục sư trong giờ thờ phượng? Mục sư có thể huấn luyện giáo hữu để trở thành những người lãnh đạo tốt trong khi mục sư vắng mặt? Có một vài điều lợi hoặc bất lợi nào khi mục sư có trách nhiệm hai hội thánh?

NUÔI DƯỠNG HỘI THÁNH (Công vụ 15:40, 41; 16:4, 5).

Phao-lô đã làm gì trong chuyến hành trình truyền giáo lần thứ nhì? Công vụ 15:40, 41.

Những hội thánh mới thật sự cần được nuôi dưỡng. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng “Sự giúp đỡ lớn nhất mà dân sự có thể có là hướng dẫn họ làm việc cho Đức Chúa Trời, và trông cậy nơi Ngài, không phải ở nơi mục sư”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 58.

Bao giờ cũng vậy, chúng ta cần sự giúp đỡ của anh em Cơ Đốc nhân. Phao-lô khuyên chúng ta trong Ga-la-ti 6:2 “Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Cơ Đốc.” Nhưng cùng lúc chúng ta cũng phải nhớ rằng nhu cầu quan trọng nhất của chúng ta là học hỏi để chỉ trông cậy Đức Chúa Giê-su và làm thế nào hướng dẫn những người khác cũng trông cậy nơi Ngài.

Phao-lô và Si-la đã nhận được kết quả gì qua những nỗ lực của họ? Công vụ 16:4, 5.

Khi đọc sách Công vụ các Sứ đồ chúng ta có cảm tưởng rằng các sứ đồ chỉ ở với các hội thánh một thời gian ngắn. Họ phải tiếp tục chương trình truyền giáo của họ sau khi huấn luyện giới lãnh đạo.

Tôi có đòi hỏi mục sư chú ý quá nhiều đến tôi không? Làm thế nào để tôi được vững mạnh hơn trong Chúa? Làm thế nào tôi có thể giữ quân bình sự thờ phượng, nuôi dưỡng và tiến bộ trong đời sống của tôi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:11, Phao-lô bày tỏ, “Anh em hãy khuyên bảo nhau, gây dựng cho nhau.” Từ câu 12-22, ông nêu ra 15 cách chúng ta phải làm, 15 cách này là gì? Bạn có thể làm mỗi cách thế nào?

Lòng sốt sắng của nhiều thầy giảng dường như thất vọng ngay sau khi chấm dứt những buổi truyền giảng tin lành. Họ không nhận thức rằng những người mới trở lại đạo cần sự chú ý theo dõi, sự giúp đỡ và khích lệ. . . . Sự giảng dạy góp một phần cho sự cứu rỗi con người. Đức Thánh Linh thuyết phục tội nhân về lẽ thật và hướng dẫn họ đến với hội thánh. Thầy giảng làm phần việc của họ. Họ không nên làm công việc hội thánh phải làm”—Phỏng trích *Testimonies for the Church*, bộ 4, tr. 68, 69.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Sau khi nghiên cứu bài học này, bạn nghĩ gì về kế hoạch huấn luyện môn đồ sẽ phải làm?
2. Sau khi học bài này, hãy nghĩ đến những cách đặc biệt bạn và hội thánh có thể giúp đỡ những giáo hữu mới phát triển ý thức trách nhiệm.
3. Làm thế nào bạn và hội thánh đem những người nguội lạnh trở lại nhà Chúa?

TÓM LƯỢC: Hãy giải thích việc làm của Phao-lô giúp chúng ta thế nào về sự nuôi dưỡng những tín đồ mới. Hãy cho biết tại sao mục sư phải huấn luyện giáo hữu trở thành những người lãnh đạo tốt.

Bài học này đã giúp bạn thế nào để hiểu tốt hơn tư tưởng nuôi dưỡng và nhu cầu hội thánh?

KẾT QUẢ CỦA SỰ LÀM CHỨNG

CÂU GỐC: “Tay Chúa ở cùng mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều” (Công vụ 11:21).

CHIỀU SA-BÁT

PHẦN THƯỞNG! “Đấng Cứu Chuộc sẽ gặp và nhận ra những người đã dẫn dân sự đến với Đức Chúa Giê-su. Họ đã nói với nhau thật lạ lùng. ‘Tôi là tội nhân, không có Chúa, và không có hy vọng nơi thế gian này; bạn đến với tôi, và dẫn tôi đến với Cứu Chúa là nguồn hy vọng độc nhất của tôi.’”—Phỏng trích *Gospel Workers*, tr. 518.

Chúng ta thường không nhìn thấy kết quả làm chứng ngay tức thì và dễ bị chán nản khi chưa thành công. Nhưng khi chúng ta học bài học này, chúng ta nhớ rằng phần thưởng về sự làm chứng do Cứu Chúa. Chúng ta có thể hưởng những phần thưởng này ngay bây giờ và mãi mãi.

THẤT BẠI (Công vụ 17:32-34).

Hãy nói kết quả về sứ mạng của Phao-lô tại A-then. Công vụ 17:32-34.

Nhiều lần, việc làm của Phao-lô tại A-then được dùng như một ví dụ làm thế nào chia sẻ về Đức Chúa Giê-su cho người khác. Theo sự ghi chép, một số người đã tin.

Những điều này đã dạy chúng ta về sự thất bại và thành công ra sao trong việc làm chứng? Lu-ca 15:3-24; Giăng 4:7-26, 28-30, 39-41.

“Khi chúng ta dâng mình hoàn toàn cho Chúa và theo sự hướng dẫn của Ngài, chính Ngài sẽ có trách nhiệm về kết quả. Chúng ta không cần suy nghĩ đến thất bại. Chúng ta phải hợp tác với Đức Chúa Trời là Đấng không bao giờ thất bại”—Phỏng trích *Christian Service*, tr. 261, 262.

Hãy nghĩ đến một số người đã chấp nhận tin lành được coi như là kết quả do nỗ lực làm chứng của bạn. Hãy nhớ đến một số người khước từ tin lành. Bạn có nghĩ đến những người chưa chấp nhận tin lành không? Hãy cầu nguyện cho tất cả!

PHẢN ĐỐI VÀ TRÁNH NÉ (Công vụ 22:12-16; 24:25; 26:27, 28).

A-na-nia đã khuyến khích Sau-lơ quyết định chấp nhận Đức Chúa Giê-su thế nào? Công vụ 22:16.

Phê-lít đã tránh né phao-lô thế nào khi ông nghe nói đến hậu quả đời đời? Công vụ 24:25. Vua A-c-ríp-ba đã tránh né điều gì? Công vụ 26:27, 28. Chúng ta có thể học được gì trong câu trả lời của Phao-lô với Vua? Công vụ 26:29.

Sự phản đối là một bế tắc trung thực đối với một quyết định. Chúng ta không thể giúp người khác quyết định theo Chúa cho đến khi sự chống đối không còn nữa. Phản đối là một cố gắng tránh né sự quyết định. Hãy đọc Công vụ 22:16 để biết trường hợp phản đối của một người, rồi thử hỏi, “Lý do nào mà bạn chưa quyết định theo Đức Chúa Giê-su ngay.” Kế đó chờ đợi với lời cầu nguyện nhiệt tâm của bạn. Nếu có một người trả lời “không”, hãy cầu nguyện tạ ơn. Nhưng nếu có người có một vài lý do phản đối, hãy hỏi, “Chỉ phải nguyên nhân đó thôi không?” Thường sự phản đối sau cùng rất quan trọng.

“Tôi quá bận” “Sau này tôi sẽ làm.” Bạn còn dùng lý do nào khác để tránh né không phải làm chứng?

CHẤP NHẬN VÀ KHƯỚC TỪ (Công vụ 28:23, 24).

Một vài người ở La Mã đã trả lời Phao-lô thế nào? Công vụ 28:23, 24.

Sự rao báo tin lành ban đầu được tìm thấy trong sách Công vụ các Sứ đồ từ đầu (đoạn 2) cho đến cuối (đoạn 28), chúng ta nhận thấy rằng khi tin lành được rao giảng, một số người chấp nhận, một số khác khước từ.

Một nhân chứng Cơ Đốc nên chú ý rằng học viên không chấp nhận giáo lý, nhân chứng phải thay đổi đề tài khác. Nhiều câu hỏi tìm được câu trả lời trong khi giáo lý khác cần phải nghiên cứu.

Các sứ đồ đã làm gì khi người ta từ chối sứ điệp? Công vụ 13:48-52; 14:4-7. Thái độ của họ có thể dạy chúng ta điều gì về thái độ của chúng ta liên quan đến thành công hay thất bại khi làm chứng?

Có những hậu quả đời đời cho sự chấp nhận và khước từ tin lành. Kinh Thánh thường ghi lại những hậu quả này: sống hay chết, lành hay dữ (Phục truyền 30:15); ơn phước hay rửa sả (Phục truyền 30:19), và con đường hẹp hay con đường rộng (Ma-thi-ơ 7:13, 14). Những hậu quả khác đọc trong sách Ma-thi-ơ 7:24-27; 25:2, 33, 46; và Khải huyền 20:15; 21:1.

Nếu tương lai vĩnh cửu của bạn được quyết định hôm nay, bạn có được cứu không? Bạn hiểu thế nào?

SỰ LÀM CHỨNG VÀ CHẤM DỨT CÔNG VIỆC (Công vụ 17:5-7; Khải huyền 14:6-10).

Hãy giải nghĩa sự liên hệ giữa sứ điệp ba thiên sứ với thế gian và sự hoàn tất công việc. Khải huyền 14:6-10.

Sách Công vụ các Sứ đồ ghi chép nhiều việc làm của Cơ Đốc nhân ban đầu, “thay đổi thế gian hoàn toàn.” Kinh Thánh ghi lại trong sách Khải huyền sứ điệp ba thiên sứ ban cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (Khải huyền 14:6). Dân sự chia xẻ những sứ điệp này sẽ không chờ đợi để có một vài điều xảy ra dưới ảnh hưởng của cơn mưa cuối mùa. Nhiều Cơ Đốc nhân đang sẵn sàng làm công việc sau cùng của Đức Chúa Trời bằng cách gõ cửa từng nhà và học hỏi Kinh Thánh với bạn hữu, láng giềng và thân thích. Có những người xa gia đình dành phần cuối của cuộc đời làm chứng cho hàng ngàn người.

“Tôi tớ của Đức Chúa Trời sẽ dùng nhiều thời giờ để rao giảng tin lành. Họ chia xẻ Kinh Thánh với mọi người, nói cho dân chúng biết những điều sẽ xảy đến cho thế giới”—Phỏng trích Evangelism, tr. 17. Ngoài sự chia xẻ Kinh Thánh và giúp những buổi truyền giảng tin lành, hãy nghĩ những cách khác bạn có thể chia xẻ Kinh Thánh cho những người cần đến.

KẾT QUẢ VĨNH CỬU (Công vụ 28:11-16, 30, 31).

Tại sao Phao-lô ở La Mã? Công vụ 28:11-16, 30, 31.

Hưu trí, bệnh hoạn, ngay cả cô đơn trong nhà giam dường như làm chúng ta xa cách sự làm chứng. Nhưng kinh nghiệm của Phao-lô đã dạy dỗ chúng ta.

Sách Công vụ các Sứ đồ đã chấm dứt thế nào? Hai danh từ nào cho biết Phao-lô đã dùng cách nào để làm chứng trong khi ông bị bắt? Công vụ 28:31.

Độc giả dường như quên Phao-lô đang bị xiềng và ca ngợi sự tự do của tin lành cùng với Phao-lô.

Sách Công vụ các Sứ đồ không chấm dứt vì tất cả chúng ta đang thực hiện công việc lớn lao mà anh chị em hội thánh ban đầu giao lại cho chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau làm việc, vì hội thánh là tất cả mà Đức Chúa Trời có ý định giao phó.

Những phần thưởng về sự làm chứng gồm cả hiện tại và tương lai. Sự vui mừng là dường nào khi chúng ta nhìn thấy thiên đàng tiếp đón những người chúng ta đưa về với Đức Chúa Giê-su! Thật là một điều vui mừng lớn lao khi được nghe Chúa phán, “mọi sự được trọn.”

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Hãy đọc lời chứng của Phao-lô trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18 về phần thưởng của sự làm chứng. Cũng đọc I Giăng 3:1-3.

“Mục đích chính khích lệ Phao-lô tiến bước trong lúc chịu đựng khó khăn và đau khổ đã làm Cơ Đốc nhân tự dâng hiến trọn vẹn cho công việc của Đức Chúa Trời. Sự lười cuốn của thế gian ở đó làm cho ông lưu ý. Nhưng ông phải tiến bước hướng về mục tiêu. Sự dâng hiến của ông cho công việc Đức Chúa Trời bày tỏ cho thế gian, cho thiên sứ, và cho con người hy vọng được gặp dung nhan Chúa xứng đáng cho mọi nỗ lực và hy sinh” – Phỏng trích *The Acts of the Apostle*, tr. 484.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Những thái độ nào chúng ta cần phải tránh khi chúng ta chia sẻ với một vài người khước từ tin lành? Chúng ta có thể làm gì để tiếp tục liên hệ với người đó?
2. Những phần nào của sự làm chứng cần thiết để “chấm dứt công việc” trong khu vực bạn ở? Dựa vào sự ban ơn của thần linh, hãy nêu ba nhóm người mà bạn làm chứng thành công.

TÓM LƯỢC: Dùng lời của bạn hãy nói về phần thưởng của sự làm chứng. Khi chúng ta làm chứng, sự thành công hoặc thất bại sẽ xảy ra, tại sao? Hãy giải thích sự quan hệ giữa sự làm chứng và chấm dứt việc làm.

Sau khi nghiên cứu bài học quý này (tam cá nguyệt này), bạn có phụng sự Đức Chúa Trời như một chứng nhân về tình yêu Ngài không? Nếu bạn trả “có”, hãy cầu xin với Chúa ngay rằng Ngài sẽ ban cho bạn có những cơ hội để làm những điều bạn đã học được.